

NGÀY TA BỎ NÚI

Lời giới thiệu: Hồi ký “Ngày Ta Bỏ Núi” đã được viết cách đây 16 năm. Nhưng khi phổ biến, nó đã bị cắt xén và che giấu nhiều điều. Tác giả Thiếu tá Vương Mộng Long đã bỏ công nhuận sắc lại toàn bộ bài viết này. “Ngày Ta Bỏ Núi” với đầy đủ chi tiết từng ngày, từng sự kiện diễn ra trong suốt cuộc lui binh, kể cả những bí mật mà trước đây bị che đậy và giấu nhem. –Người chuyển bài.



Giữa tháng 2 năm 1975, tôi lái xe từ đồn Kiến Đức, Quảng Đức lên thăm Đại tá Biệt Động Quân Phạm Duy Tất, Tư Lệnh Mặt Trận Kontum tại căn cứ Non Nước, khoảng 10 cây số Bắc Kontum.

Đêm đó thầy trò tôi nằm bên nhau, hàn huyên tới khuya.

Tôi được Đại tá Tất cho đọc bản cung từ của một hội chánh viên Việt Cộng.

Bản cung từ này do Đại úy Vũ Quang Dũng của Trung Tâm Thẩm Vấn/Phòng 2/Quân Đoàn II thiết lập.

Người hội chánh là một Thượng sĩ Trưởng mũi thám sát của Trung Đoàn 48/Sư Đoàn 320A Cộng Sản Bắc Việt.

Anh ta khai rằng, 2 tháng nữa sẽ có 1 cuộc tấn công đại quy mô của Cộng Quân nhằm giải phóng thị xã Ban Mê Thuột. Anh ta còn kê khai ra những tổn thất của Sư Đoàn 320A Cộng Sản Bắc Việt trong trận đánh 33 ngày đêm vây hãm Pleime tháng 7–8 năm 1974. Trận này Trung Đoàn 48/Sư Đoàn 320A chủ công đã bị thiệt hại rất nặng, mỗi đại đội chỉ còn khoảng 17, 18 cán binh. Đơn vị này phải về hậu cứ gần biên giới Việt Miên để bổ sung quân số rồi chuyển vùng hoạt động.

Đêm đó tôi có nói với Đại tá Tất rằng:

– Thằng 48 đã bị tôi đánh xiềng liềng hai lần. Kỳ này Tư Lệnh cho tôi về phòng thủ Ban Mê Thuột, tôi sẽ có dịp “cưa” với nó một lần nữa. Đại tá yên chí! Nếu tôi chưa chết thì Ban Mê Thuột chưa lung lay. Tôi cam đoan với Đại tá như vậy!

Tôi thực lòng mong muốn được về giữ thành phố này. Vì cha mẹ, vợ con, anh em tôi, và gia đình binh sĩ đơn vị tôi sinh sống ở đây.

Ông Tất cười cười trả lời:

– Cậu đừng lo! Ông Phú đã giao cho ông Tường vụ này rồi!

(Ghi chú: Ông Phú = Thiếu tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II. Ông Tường = Chuẩn tướng Lê Trung Tường, Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh).

Tôi cũng được ông Tất cho biết rằng Sư Đoàn 23 Bộ Binh sẽ án ngữ tại Buôn Blech, có thể dễ dàng di động giữa Ban Mê Thuột và Pleiku.

Tiếp đó Đại tá Tư Lệnh “bật mí” cho tôi 1 tin vui: Vài tháng nữa Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân của tôi sẽ được tăng cường để có quân số trên 800 người, với 1 hệ thống ngang 16 máy truyền tin, gồm đủ Trinh Sát, Viễn Thám cùng 1 đại đội chỉ huy và 4 đại đội tác chiến. Tiểu đoàn tôi sẽ xuất phát khỏi Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân để làm lực lượng xung kích dưới quyền Tư Lệnh Mặt Trận Kontum.

Hôm sau, trước khi từ giã Đại tá Tất, tôi có đi quanh một vòng thăm Trung tá Lê Tất Biên, Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 23 Biệt Động Quân và vài người bạn đang tham gia phòng thủ vùng Bắc Kontum.

Thiếu tá Thi, liên đoàn phó Liên Đoàn 23 Biệt Động Quân hướng dẫn tôi đi quan sát vị trí bố quân của liên đoàn.

Tôi thấy mặt trận ở đây có vẻ còn yên tĩnh hơn vùng Ngã Ba Tam Biên Nam (Cao Miên, Nam Kỳ, Trung Kỳ) mà tôi đang trấn giữ.

Trên đường về Quảng Đức, tôi ghé Ban Mê Thuột thăm tiền cứ của tiểu đoàn, rồi về nhà nghỉ với vợ con tôi một đêm.

Buổi sáng ngày kế đó, tôi vào tiệm Phở Tây Hiên, ăn điểm tâm trước khi lên đường. Lúc tôi sắp lên xe thì người lính già mới giải ngũ Dương Đức Mai (cựu Trung tá Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 22 Biệt Động Quân) xuất hiện giữa phố, giơ tay vẫy:

– Chào người hùng Pleime! Ghé tẹ xá cho tôi hỏi thăm đôi lời đi ông Quan Tư!

Tôi và bác Mai là chỗ rất thân tình. Chúng tôi đã nhiều năm làm việc chung ở Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2.

Tôi theo chân bác, vào thăm nhà bác. Nhà bác Mai ở kế hàng rào Sân Vận Động Ban Mê Thuột.

Vào tới sân, cựu Trung tá Dương Đức Mai, thật nghiêm nghị, hỏi tôi:

– Theo ý cậu, tụi Việt Cộng có dám đánh Ban Mê Thuật hay không?

Vừa nâng niu những giọt lan rục rở trên giàn, tôi vừa hùng hồn cam đoan với người chỉ huy cũ:

– Bác cứ yên chí lớn! Ông Tường sẽ bảo vệ Ban Mê Thuật, ông Tất nói vậy, bác đừng lo!

Bác Mai nhìn tôi, dọ dẫm:

– Thế ông gia, bà gia và vợ con cậu không di chuyển đi đâu sao?

Tôi cầm tay bác, trấn an bác:

– Có thể địch sẽ tấn công, nhưng chắc chúng không làm nên sự việc gì đâu. Gia đình tôi còn ở đây, đủ hết, cha mẹ, anh em, vợ con tôi, vợ con binh sĩ tiểu đoàn tôi.

Tới đây thì bác Mai có vẻ yên tâm.

Tối trước, khi thấy bố vợ tôi âu lo vì những tin đồn địch sẽ tấn công, tôi nói với ông cụ rằng, một cặp chỉ huy dày dạn chiến trường Tường & Luật đủ bảo đảm cho sự đứng vững của thành phố nhỏ bé này rồi.

(Ghi chú: Tường&Luật = Chuẩn tướng Lê Trung Tường, Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh & Đại tá Nguyễn Trọng Luật Tỉnh trưởng Darlac).

Nghe tôi mạnh miệng, bố vợ tôi mới hết lo lắng.

Bố vợ tôi cũng là 1 cựu Trung tá của Sư Đoàn 23 Bộ Binh vừa giải ngũ được hơn 1 năm. Ông cụ và bác Dương Đức Mai là bạn khá thân.

Sau khi chuyện trò một lúc, tôi bắt tay từ giã người cựu Liên đoàn trưởng Biệt Động Quân Dương Đức Mai, rồi lên đường.

Vài ngày sau, ở Kiên Đức, tôi chợt nhớ ra rằng, bản cung hồi chánh đã cũ, và nếu đúng theo diễn tiến mà anh Thượng sĩ của Trung Đoàn 48/SĐ 320 A/Điện Biên đã khai, thì giữa tháng 3 tới, địch sẽ triển khai chiến dịch tấn công Ban Mê Thuật.

Tôi lại nghe tin A 2 phổ biến từ Phòng Nhi/Quân Đoàn II thông báo những chỉ dấu chuyển quân của Việt Cộng từ biên giới Việt Miên về vùng ven căn cứ biên phòng Bản Don.

Tôi biết rất rõ về Trung Đoàn 48/Sư Đoàn 320A Cộng Sản Bắc Việt, đơn vị chủ công sẽ đánh Ban Mê Thuật.

Tôi tin tưởng rằng đơn vị tôi đủ sức đương đầu với chúng. Trong quá khứ, đơn vị tôi đã 2 lần chạm trán với trung đoàn Cộng Sản này ở căn cứ 711 Pleiku (tháng Tư 1974) và ở căn cứ biên phòng Pleime (tháng 7–8 năm 1974).

Mối quan tâm của tôi là, gia đình tôi và đa số gia đình binh sĩ Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đều ở Ban Mê Thuột. Tôi vội thảo gấp một cái công điện gửi thẳng cho 2 nơi, một cho Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Biệt Động Quân/Quân Khu 2 đang ở Kontum, một cho Bộ Tư Lệnh/Quân Đoàn II ở Pleiku. Tôi xin thượng cấp cho phép Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân được rời Kiến Đức, Quảng Đức để về phòng thủ Ban Mê Thuột.

Vì đây là điện văn riêng, nên tôi không gửi theo hệ thống dọc qua Bộ chỉ huy Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân và qua Bộ chỉ huy Tiểu Khu Quảng Đức mà chúng tôi đang tăng phái. Nhưng Trung tá Hoàng Kim Thanh, Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân rõ chuyện này, vì tôi có tâm sự với ông, ông rất thông cảm hoàn cảnh của tôi.

Tôi chờ đợi từng ngày. Không ai trả lời bức điện thỉnh cầu của tôi vì nó là một điện văn gửi vượt hệ thống quân giai, hoàn toàn sai nguyên tắc.

Những khi hành quân xa, tôi thường đặt đài tiếp vận để tiện liên lạc với hậu cứ. Những tiểu đoàn bạn, đôi khi cả bộ chỉ huy liên đoàn cũng vào tần số đài này nhờ chuyển tin.

Sáng ngày 9 tháng Ba năm 1975, đài tiếp vận “Tam Quái 82” của tôi đặt trên căn cứ hỏa lực Núi Lửa, Đức Lập báo cáo rằng địch đang pháo kích vào Chi Khu Đức Lập. Tới gần trưa thì chính căn cứ Núi Lửa cũng bị địch pháo kích và tấn công bằng bộ binh.

Xế chiều, tôi nghe anh binh nhì trưởng toán tiếp vận báo cáo bằng bạch văn lời cuối:

– Thiếu tá ơi! “Tam Quái chắc tiêu ma đợt này rồi Thiếu tá ơi!”

Sau đó tôi không còn nghe được gì nữa.

Tôi thường gọi mấy anh Biệt Động Quân của Tiểu Đoàn 82 giữ máy tiếp vận trên đỉnh Núi Lửa là “Tam Quái”. Chỉ vì toán này gồm 3 anh lính có tật, một anh cà thọt, một anh điếc, và một anh thông minh. Anh điếc nấu cơm, 2 anh kia trực máy truyền tin.

Những năm sau này, quân số thiếu hụt, những người có tật cũng bị bắt đi quân dịch, mà Biệt Động Quân lại thiếu người, nên rất dễ dãi vấn đề tuyển quân. Biệt Động Quân nhận tất cả quân nhân bổ sung từ bất cứ nguồn nhân lực nào.

Chúng tôi được bổ sung quân số từ Trung Tâm Nhập Ngũ Số 3 chuyển qua Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, từ Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động

Quân Dục Mỹ, từ Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn, và từ Đơn Vị 2 Quản Trị Địa Phương, Nha Trang với những người lính vừa mãn án tù, kể cả Lao Công Phục Hồi.

Tôi không chê bất cứ ai trình sự vụ lệnh về phục vụ đơn vị mình. Thông minh, cà thọt, mẽ sứt, kể cả ma túy, xì-ke tôi nhận tuốt! Những quái nhân này ở tiểu đoàn tôi chỉ ít lâu sau đã thành những con người mới. Người nào có việc nấy, tôi cứ áp dụng lời khuyên của người chỉ huy cũ, Trung tá Bùi Văn Sâm:

“Viên đạn nào cũng bắn vào đầu địch. Chỉ cần người lính chịu bóp cò là được rồi. Xấu trai mà dám bóp cò, còn hơn đẹp trai mà ra trận chưa nghe súng nổ, mắt đã lác liên. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn!”

Vì thế mà quân số tiểu đoàn tôi lúc nào cũng đông hơn tiểu đoàn khác.

Lính cà thọt không chạy nhanh được, cho họ làm tiền đồn. Cà thọt đóng chốt thì khỏi lo mất chốt.

Lính thông minh, không canh gác được thì cho trực truyền tin, nấu cơm.

Lính điếc thì cho tải đạn cối 81ly, cối 60ly, SKZ 57ly. Lính điếc mà bắn cối hay SKZ thì nhất! Điếc đâu cần bịt lỗ tai!

Xì-ke nghiện ngập cũng dễ chữa thôi! Tôi lúc nào cũng dùng lời khuyên dụ êm ngọt trước, dùng võ lực sau. Anh nào không nghe lời nhỏ nhẹ bỏ nghề chích choác thì tôi mời vào connex nằm chơi. Ngày này qua ngày khác, chỉ có món nước đường do Thiếu úy Huỳnh Kim Hoàng, Đại đội trưởng đại đội công vụ tiếp tế. Những ngày đầu thiếu thuốc, dân choác khổ sở, vật vã vô cùng. Dăm ba ngày sau quen dần, quen dần... Người nghiện nặng cách mấy cũng chỉ 1 tuần là phải từ giã ống chích, kim tiêm, khỏi bệnh!

Theo lời dạy của cổ nhân, “Dụng nhân như dụng mộc”, tôi sắp xếp người của tôi vào công việc phù hợp với họ; trên dưới đề huề, thương nhau.

Những năm sau cùng, không khí sinh hoạt trong đơn vị tôi (Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân) là thế đấy!

Tin Tam Quái trên Núi Lửa bị mất liên lạc làm cả ban tham mưu tiểu đoàn buồn rầu.

Sáng 10 tháng 3 năm 1975, bộ chỉ huy liên đoàn báo cho tôi biết tin địch đang pháo kích vào tiền cứ Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân ở Ban Mê Thuột. Tiền cứ này nằm sát trại Thiết Giáp trên đường đi Bản Đôn. Người chỉ huy tiền cứ của liên đoàn là Thiếu tá Lê Đình Hồng đã bị thương nặng.

Hậu trạm của tiểu đoàn tôi ở Ban Mê Thuột cũng có mặt 6 người là, Thiếu úy Huỳnh Kim Hoàng, Chuẩn úy Lê Hữu Đức, Chuẩn úy Nguyễn Hữu Phước, Trung sĩ 1 Lưu Đức Hoàn, Lao công Phan Thành Hoàng, và ông Tàu Hỷ chủ Câu Lạc Bộ. Không rõ tình trạng của các ông này ra sao?

Tối trưa thì có tin chiến xa Việt Cộng nối đuôi nhau chạy rầm rầm giữa trung tâm thị xã. Mọi cuộc đàm thoại vô tuyến bị đứt đoạn vì không có đài tiếp vận.

Liên lạc giữa Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân từ Gia Nghĩa với tiền cứ Ban Mê Thuột bằng các hệ thống máy tầm xa như VRC 67 và PRC 74 cũng đột nhiên chấm dứt.

Đêm đó đài BBC loan tin Ban Mê Thuột thất thủ. Tôi và cả ban tham mưu tiểu đoàn bàng hoàng, vì tiền cứ của tiểu đoàn tôi cũng như gia đình binh sĩ đều ở thành phố này.

Ngày 11 tháng 3 năm 1975, tôi nghe được tiếng Đại tá Phạm Duy Tất trên tần số. Ông Tất đang bay trên trời Ban Mê Thuột và gọi tôi.

Tôi hỏi ông về địch tình, về phản ứng của Chuẩn tướng Lê Trung Tường.

Đại tá Tất buồn rầu trả lời:

“Ông Tường không đủ sức ngăn chúng nó toa ơi! Bây giờ chỉ còn hy vọng thắng Dậu cố gắng cứu vãn tình thế. Không biết có được hay không?”

(Ghi chú: Thắng Dậu = Trung tá Lê Quý Dậu).

Trung tá Lê Quý Dậu là Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 21 Biệt Động Quân.

Ông Dậu mới lên chỉ huy liên đoàn được 2–3 tháng, thay thế cho Trung tá Nguyễn Lang (Lang Trọc) vừa giải ngũ.

Tôi cố nài nỉ ông chỉ huy trưởng:

– Trường An cho phương tiện bốc tôi về Ban Mê Thuột đi! Trường An ơi! Vợ con tôi ở đó! Vợ con lính của tôi ở đó!

Trường An là danh hiệu truyền tin của Đại tá Phạm Duy Tất, Chỉ huy trưởng Biệt Động Quân/Quân Khu 2.

Lúc đó tôi ghen lời. Bên tôi, người Sĩ quan Tiếp liệu tiểu đoàn, Trung úy Trần Văn Đăng mắt cũng đỏ hoe.

Tôi tỉnh người khi nghe ông Tất hứa hẹn:

– Rồi! Ta sẽ nói lại với Số 1 (Thiếu tướng Phạm Văn Phú) để bốc Thái Sơn về!

Thái Sơn là tên riêng của tôi, tôi mang tên này từ khi còn phục vụ ở Tiểu Đoàn 11/Biệt Động Quân, Pleiku, thời 1967–69.

Được lời như cởi tấm lòng, tôi quyết định rút trung đội tiền đồn của Đại Đội 4/82 trên đồi Bù Row cách 3 cây số hướng Bắc về.

Tôi cũng gọi sĩ quan đại đội trưởng, 1 đại đội của Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân đang tăng cường cho tôi lên gặp tôi.

Tôi dặn dò anh kỹ càng những điều phải làm để phòng thủ Ngã Ba Kiến Đức thay cho Đại Đội 1/82 Biệt Động Quân của Thiếu úy Đặng Thành Học, nếu chúng tôi có trực thăng bốc đi.

Tiếp đó tôi cho tiểu đoàn chuẩn bị 2 ngày cơm vắt, vũ khí, đạn dược sẵn sàng.

Sau khi lệnh chuẩn bị hành quân của tôi được thông báo tới mọi cấp trong đơn vị, tôi nghe tiếng bàn tán xôn xao trong các túp lều và bên giao thông hào.

Niềm háo hức hân hoan lộ rõ trên những khuôn mặt sạm nắng.

Những người lính gốc Rhadé, Jarai dưới quyền tôi đã lâu, nên qua nụ cười, ánh mắt của họ, tôi hiểu rằng lúc đó họ đang vui sướng vô cùng.

Suốt ngày 12/3/1975 tôi không nghe tiếng Đại tá Tất trên máy, nhưng tôi liên lạc được 1 phi công đang quan sát trên trời Ban Mê Thuột.

Tôi nhờ anh ghi nhận và chuyển cho tôi những gì anh nhìn thấy dưới chân anh.

Tôi mô tả con đường Hàm Nghi cạnh nhà thờ Vinh Sơn, là nơi gia đình tôi cư ngụ và khu tiền trạm của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân.

Sau hồi lâu quan sát, anh cho tôi biết rằng cả 2 nơi đều nằm trong màn khói đen mù mịt.

Buồn quá, tôi ngồi trước cửa hầm, ôm cây đàn guitar. Tay tôi chỉ bấm 1 cung Mi Thứ; tôi lần mò một bài tình ca buồn.

Nhớ lại lần đầu, 6 năm trước, tôi và người bạn cùng đơn vị đi đón em gái anh ta lúc học sinh Trung Học Tổng Hợp Ban Mê Thuột tan trường.

Sau đó mẹ tôi từ Hội An vào gặp bố mẹ cô ta; mẹ tôi xin cô ta về làm dâu họ Vương. Bây giờ nàng đang bị kẹt trong vùng đạn lửa, một nạch 3 đứa con thơ, lại thêm bụng mang dạ chửa.

Tôi ngồi thờ người trước cửa hầm trú ẩn của tiểu đoàn trưởng. Tôi không cảm thấy cái lạnh của sương đêm. Trời sáng lúc nào tôi không hay.

Vùng dương bắt đầu le lói. Lại thêm một ngày.

Bên tôi là những cây hoa móng tay.

Mấy ngày rồi không ai tưới, hoa lá đã vàng vọt úa màu.

Bên những cây hoa này, 2 đứa con gái tôi đã đứng chụp hình. Con tôi cũng chỉ xấp xỉ cao cỡ những cây hoa đó.

Sau Noel 1974 tôi đã đón vợ tôi và 2 đứa con gái lớn lên tiền đồn này chơi vài ngày. 2 đứa bé suốt ngày chỉ quanh quẩn bên những cây hoa móng tay.

Chợt những bông hoa móng tay trước mắt tôi như mờ dần đi. Một giọt nước mắt nóng rơi trên mu bàn tay. Đầu óc tôi phờng phờng.

Hai bàn tay tôi xoắn vào nhau, dày vò lẫn nhau. Tôi muốn đập phá, la hét, kêu gào để trút bỏ niềm đau đớn, phần uất đang nung nấu tâm can.

Nước mắt cứ tiếp tục lăn trên má, qua môi, xuống miệng.

Tôi oán trách ông Trời; tôi oán trách Đại tá Tất; tôi oán trách Tướng Tường; tôi oán trách Trung tá Đậu; tôi tự oán trách tôi.

Chuẩn úy Lê Văn Phước (Ban 3) len lén đến bên tôi. Phước đưa cho tôi cái khăn bông ướt:

– Bình tĩnh lại Thiếu tá! Đài BBC nói Ban Mê Thuật thất thủ rồi! Đánh nhau nhanh như vậy chắc là ít người chết. Nhà 2 bác ở xa khu quân sự, hy vọng chị và các cháu không hề hấn gì.

Cái khăn ướt làm mặt tôi bớt nóng. Tôi đứng lên bước hững hờ xuống khu pháo binh cũ, hướng Bắc của bộ chỉ huy tiểu đoàn.

Từ đây tôi có thể nhìn thấy một vùng rừng rậm xanh rì trải dài về hướng chân trời.

Xa lắm, nơi chân mây hướng Đông Bắc là Ban Mê Thuột, nơi đó có gia đình tôi, gia đình của những người lính Kinh, Thượng, Jarai, Rhadé, Bana dưới quyền tôi.

2 ngày dài buồn thảm nối tiếp trôi qua, tôi không nghe được tin tức gì của Ban Mê Thuột.

Chiều 15 tháng 3 dân chúng từ buôn Bù Bình hướng Nam, nối đuôi nhau đi về Ngã Ba Kiến Đức. Gùi sau lưng, con trước ngực, họ từng đoàn lếch thếch qua mặt đôn tôi đóng, để về Nhơn Cơ.

Không rõ vì lý do gì, gần tới đoàn người đội ngược trở lại. Tôi cho đám dân tị nạn này tạm nghỉ qua đêm trong cái nhà tranh Câu Lạc Bộ của tiểu đoàn, sát chân đồi, bên lề đường.

Sáng sớm 16 tháng 3, trung đội tuần đường của Đại Đội 1/82 vừa tới đầu khúc cua chữ “S” cách Kiến Đức hơn 3 cây số thì đại liên 12.7ly “choang choác!” nổ giòn.

Ông Thượng sĩ Y Ngon Near bị phòng không bắn chết nơi đầu dốc. Trung đội tuần đường tháo chạy ngược về hướng Kiến Đức.

Từ giờ này Tỉnh Lộ 344 đoạn Kiến Đức, Nhơn Cơ bị cắt.

Xác ông tiểu đội trưởng Y Ngon Near bị bỏ rơi nằm chình ình giữa lộ.

Ngay lúc đó, pháo địch từ hướng Tây Bắc nã khoảng gần 100 viên đại bác 105ly trên đồi Kiến Đức.

Lúc đạn địch rơi, tôi đang thăm khu dân tị nạn để hỏi han họ lý do tại sao họ không về Nhơn Cơ chiều hôm trước.

Bây giờ thì rõ ràng rồi: địch chặn đường!

Lúc này, Thiếu tá Hoàng Đình Mẫn, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân báo cáo rằng chiến xa địch đang từ hướng Phước Long tiến về Bù Bình, nơi ông đang đóng quân. Liên đoàn cho lệnh ông Mẫn rút về với tôi.

Tôi đó Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân được tôi chia cho phần nhiệm vụ phòng thủ mặt Đông của Ngã Ba Kiến Đức, án ngữ hướng về Nhơn Cơ.

Đêm 16 tháng 3 năm 1975, Trung tá Liên đoàn trưởng ra lệnh cho Thiếu tá Mẫn nỗ lực vượt qua nút chặn của Cộng Quân để về phòng thủ quận Nhơn Cơ.

Suốt ngày 17 tháng 3 năm 1975, đạn 12.7ly nổ rền trời nơi khúc quanh có xác Thượng sĩ Ngon. Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân không tiến được bước nào.

Đêm xuống, con cáo già Khóa 2 Đồng Đế là Hoàng Đình Mẫn cho đơn vị chui lòn trong rừng, đánh một vòng rộng về hướng Nam, xa hẳn vùng Việt Cộng đóng chốt để tìm đường vào phi trường Nhơn Cơ.

Ông Mẫn đã khôn khéo tránh né đụng độ, và đã hoàn thành nhiệm vụ bắt tay được Thiếu tá Khánh, Quận trưởng Kiến Đức ở Căn Cứ Nhơn Cơ buổi sáng ngày hôm sau.

Mờ sáng 18 tháng 3 năm 1975, súng cối 82ly của địch từ hướng Tây lại tái pháo kích vào Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân. Từ tuần lễ nay, đồi Bù Row bỏ ngỏ. Địch đã quay lại chiếm lĩnh cao điểm này. Từ đây, DKZ 75 của chúng liên tục đánh phá khu trung tâm đồi chỉ huy của tiểu đoàn. Thêm vào đó, đạn đại bác 105ly từ đằng xa phía Bắc, nã không ngừng trên nửa ngọn đồi hướng Bắc, nơi những ụ súng pháo binh đã bỏ hoang từ khi pháo đội 105ly của Sư Đoàn 23 Bộ Binh rút đi.

“Oành! Oành! Oành!”

Đạn 75ly theo nhau tóe lửa trên lô cốt Đông và khu vực quanh cái cây khô cao nghều giữa đỉnh đồi.

Cây cổ thụ này cao lắm, đứng xa cả cây số mà người ta còn nhìn thấy nó. Nó tồn tại từ khi cơ ngơi của Chi Khu Kiến Đức mới được xây dựng lên. Chiến trận nổ ra thì nó trở thành cái mốc cho địch quân điều chỉnh pháo.

Ngày mới tới đây tôi đã có ý định hạ nó xuống, nhưng bận rộn hết việc này tới việc khác, tôi đã quên đi.

Hầm chỉ huy của tôi có 2 mái bằng bao cát, lớp trên đã bị bắn sập, đất cát đang tuôn ào ào vào các lỗ châu mai.

Tôi quyết định tụt xuống ngã ba Quốc lộ 14, tạm trú trong cái hầm nhỏ khoét sâu vào vách núi bên Tỉnh lộ 344.

Vừa phóng nhanh ra cửa, tôi vừa ngoắc tay ra dấu cho 2 người lính đang ngồi gác đồi:

– Xuống đường!

Như cái máy, Binh nhì Đức Xi Ke ào lên án ngữ cái cầu thang, còn Binh nhì Ba Rõ thì kè sát sau lưng tôi, rồi lấy cái thân to lớn của nó che chở cho tôi rời khu chỉ huy sở của tiểu đoàn.

Xuống tới đường, tôi lập tức hạ lệnh cho toán đầu bếp của Câu Lạc Bộ:

– Kéo cổng Đông! Gài Claymore!

Hiện thời địch đã chiếm lĩnh vùng đồi thấp giữa Nhơn Cơ và Kiến Đức. Hướng Đông lại là khu vực tôi dàn quân mỏng nhất. Cấp thời chỉ có cách gài thêm mìn và huy động nhân viên Câu Lạc Bộ tăng cường phòng thủ với tiểu đội cận vệ.

“Xèo! Oành!” – “Xèo! Oành!”

Nghe tiếng rít của đạn bay, tôi lấy làm lạ, vội giơ tay bịt lỗ tai rồi buột miệng:

– Ủa! 122ly?

Kinh nghiệm cho tôi biết, xưa nay địch chưa bao giờ dùng hỏa tiễn 122ly hay 107ly để đánh phá các mục tiêu có diện tích hẹp như các tiền đồn hay căn cứ hỏa lực.

Vậy mà giờ này, trước mắt tôi đúng là 122ly! Không sai!

Trái hỏa tiễn thứ nhất và thứ nhì đã bay ngang qua đầu tôi, rồi rơi trong rừng cây hương Nam.

“Xèo! Oành!”

Trái thứ ba rơi ngắn hơn, nên cắm trên mặt Tỉnh lộ 344, tóe lửa, khiến cho đất, đá bay rào rào!

Một mảnh hỏa tiễn chém đứt lìa cái cột chính của Câu Lạc Bộ, làm cho mái tranh sụm xuống.

Kế đó, cách tôi chừng 2 thước, Binh nhì Đức Xi Ke đang ôm ngực, đầu chúi về phía trước rồi nằm giãy đành đạch trên mặt lộ.

– Thiếu tá ơi! Thiếu tá ơi...

Tôi chưa nghe trọn tiếng kêu từ miệng thằng em thì nó đã chết rồi!

Binh nhì Đức Xi Ke là một tân binh vừa hết bệnh nghiện sau 1 tuần nằm trong chuồng cọp. Hết bệnh chích choác, Đức Xi Ke được tôi cho về tiểu đội cận vệ trám chỗ của thằng Thon chết trận Đạo Trung. Vậy mà chưa được bao lâu, thằng Đức Xi Ke đã sớm đi theo thằng Thon...

Lúc này từ khu gia binh bỗng có nhiều tiếng trẻ con đua nhau khóc ré lên thật thảm thiết. Tôi vội chạy lại coi có gì xảy ra không thì 1 chị vợ lính chui ra đường nắm áo tôi khiêu nại:

– Thiếu tá ơi! Hàm trú của tụi em bị mấy người Thượng chiếm chỗ rồi! Tụi em và mấy cháu không biết chạy đi đâu mà núp pháo kích!

Tôi hỏi:

– Có ai bị thương không?

– Dạ không!

Tôi thở ra, rồi la lớn:

– Thôi! Nếu hàm trú ả đã bị dân chúng chiếm, thì tất cả mọi người chỉ còn cách nằm úp mặt xuống sát đất tránh pháo. Chắc cũng không lâu nữa thì yên! Ráng chịu đựng đêm nay, mai tôi sẽ xin trực thăng chở gia đình các chị và các cháu ra Gia Nghĩa.

Lúc này pháo của địch vẫn tiếp tục rơi trên đồi chỉ huy, nhưng không thấy thêm trái 122ly nào cả.

Sáng nay tôi không cho lệnh phản pháo tức thời như vẫn làm thường lệ khi bị địch pháo kích. Tôi cùng toán hộ tống chạy thẳng lên đỉnh ngọn đồi hướng Tây do Đại Đội 2/82 trấn giữ. Từ đây tôi có thể chấm chính xác 3 vị trí cối 82ly và nơi phạt khói 75ly của địch. Tôi cho trung đội Pháo Binh Biên Phòng đang ở với tôi và Pháo Binh Diện Địa Nhơn Cơ 10 phút để lột vỏ 400 quả đạn và chuẩn bị yếu tố tác xạ trên 4 vị trí tôi đã chấm.

Đại Đội 2/82 được lệnh di chuyển tiến đánh 2 khẩu cối 82ly đặt gần, ngay sau lưng 1 ngọn đồi trọc hướng Tây.

Đại Đội 2/82 đang thiếu đại đội trưởng. Trước Tết Dương Lịch, Đại đội trưởng Đại Đội 2/82 là Trung úy Võ Hữu Danh, khóa 25 Võ Bị, khai bệnh sốt rét, phải đi nằm nhà thương, nên Đại Đội 2/82 tạm thời do Chuẩn úy Gấm cầm đầu.

Trung úy Trần Văn Đăng, Sĩ quan Tiếp liệu của tiểu đoàn xin tôi cho anh chỉ huy Đại Đội 2/82 trong lần ra quân này.

Tôi ái ngại:

– Chú nghĩ sao mà xin đi đánh cú này?

Đăng nghẹn ngào:

– Vợ con em ở hậu cứ. Hậu cứ mất rồi. Em còn gì đâu? Thiếu tá cho em trở lại đại đội cho quên chuyện gia đình.

Tôi tần ngần:

– Ừ! Cậu đã muốn thế thì tôi cũng okay! Thôi đi đi!

Tôi đứng trên đồi nhìn theo bóng dáng cao gầy của Đấng đang lẩn vào rặng cây xanh.

Hồi 1969–1970, khi tôi còn làm Ban 2 và Trinh Sát Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân thì Chuẩn úy Trần Văn Đấng là Trung đội trưởng ở Tiểu Đoàn 22 Biệt Động Quân dưới quyền 1 anh bạn cùng khóa của tôi.

Khi tôi nhận chức Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân thì Đấng đang là Trung úy Đại đội trưởng của Tiểu Đoàn 22 Biệt Động Quân. Ngày đó anh có gặp và xin tôi nhận anh về làm việc với tôi, tôi từ chối vì đơn vị tôi đã đủ sĩ quan đại đội trưởng.

Sau đó Trung úy Đấng bị thương, đứt 1 khúc ruột, chờ ra Hội đồng Y khoa để chuyển sang bộ binh, làm Thương Binh Loại 2 Yểm trợ.

Đấng lại gặp tôi và tình nguyện làm sĩ quan tiếp liệu tiểu đoàn cho tôi để anh còn được tiếp tục ở lại phục vụ binh chủng Biệt Động Quân. Lần này tôi chấp thuận.

Đấng xin xuất viện về làm việc dưới quyền tôi đã được gần 1 năm.

Khi cánh quân của Đại Đội 2/82 báo cáo còn cách mục tiêu gần 200 mét thì tôi cho lệnh pháo binh khai hỏa. Đạn đi! Mỗi mục tiêu 100 quả hỗn tạp.

Và chỉ 5 phút sau khi đạn rơi, tiếng M16 nổ rộ như pháo ran, chêm vào là những tiếng M79. Khói súng và bụi che mờ một nửa ngọn đồi.

Thoáng chốc, 2 khẩu cối 82ly đã đổi chủ, từ Trung Đoàn E271/T10 của Quân Khu 6/Cộng Sản Bắc Việt sang Đại Đội 2/Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân/Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi chợt nghe AK và đại liên nổ rền trong thung lũng.

Tôi hỏi Đấng:

– Ê! Delta! ngoài tiếng AK còn tiếng đại liên. Đại liên của cậu hay của địch vậy?

(Danh hiệu truyền tin của Trung úy Đấng là Delta).

– Của tụi nó đó Thái Sơn! Em đâu có đem theo M60!

Tôi cho lệnh Đại Đội 2/82 rút lui:

– Delta, đây Thái Sơn! Cuốn gói! Đứng về đường cũ! Hãy theo hướng ba ngàn hai trăm! Tôi với thằng An Bình đón cậu trên đường. Tôi lặp lại, ba ngàn hai trăm! Nghe rõ chưa?

– Ba ngàn hai! Nhận 5!

Nếu trở về đường cũ thì Đại Đội 2/82 sẽ phải qua một cái thung lũng, và 2 khẩu đại liên địch không để cho họ dễ dàng rút về an toàn trên đoạn đường gần 2 cây số rừng lau.

Đại liên địch cứ nổ giòn, đạn lửa đan chéo nhau trong thung lũng. Tôi nghĩ địch bắn hoảng, bắn tiêu, chứ chúng chẳng rõ Biệt Động Quân đang ở chỗ nào!

Tôi chắm vị trí 2 khẩu đại liên địch và giao cho Đại úy Ngũ Văn Hoàn, Tiểu đoàn phó. Ông Hoàn và Thượng sĩ Năng, trưởng khẩu 81ly sẽ rút côi vào đầu chúng!

Từ hướng Bắc, đạn đại bác 105ly địch lại rơi tới tấp trên đồi chỉ huy của tiểu đoàn.

Với đại bác 105ly thì vô phương! 105ly của khối Cộng đã bắn dài hơn 105ly của ta, mà súng của ta lại đặt sau hậu quân. 2 khẩu đại bác 155ly của Sư Đoàn 23 Bộ Binh tăng cường cho tôi đã bị Tiểu Khu Quảng Đức đòi lại từ 2 tuần lễ trước.

Hiện thời, không súng nào của tôi với tới được vị trí súng của chúng.

Thôi! Cứ để cho nó tác oai tác quái, chưa hề hấn gì!

Nửa giờ sau tôi và An Bình (An Bình là danh xưng của Trung úy Trần Văn Phước) cùng 1 trung đội thuộc Đại Đội 3/82 tiếp xúc được cánh quân đầu của Trung úy Đăng. Đại Đội 2 đã hoàn tất nhiệm vụ mà không bị tổn thất nào. Thậm chí Delta là một trong những người đi đoạn hậu của Đại Đội 2/82.

Tôi thấy Trung úy Đăng vừa thở, vừa cười hì hì khi leo lên mặt Quốc lộ 14.

Vừa gặp mặt tôi Đăng đã oang oang:

– Có ngay 2 khẩu 82ly cho Thái Sơn đây!

Sau lưng Trung úy Đăng là 2 anh lính Thượng đang hí hục vác 2 cái nòng súng côi 82ly. 2 ông lính Jarai hớn hờ khoe:

– Cái ông Thiếu tá ơi! Tụi Việt Cộng này đánh nhau dở lắm! Chưa chi đã bỏ súng mà chạy! Dở hơn mấy thằng đánh nhau với mình ở Trà Ku nhiều!

Tôi cười:

– Mấy hôm nữa tụi mình lại về Trà Ku. Mấy chú có nhớ Trà Ku không?

Người dân tộc Jarai gọi Pleiku là Trà Ku.

Tôi ở Pleiku lâu rồi, tuy không nói được tiếng Jarai nhưng nghe biết nhiều tiếng thường dùng của họ.

Khi nhắc tới Trà Ku, không ai có ý khơi chuyện buồn. Nhưng bỗng nhiên thầy trò chúng tôi cùng ngược nhìn nhau, rồi cùng nhìn về phương Bắc, rung rung...

Hướng Nhơn Cơ có chạm súng, vì ở cuối gió nên tôi nghe rõ tiếng đạn đại liên, đạn đại bác, và đạn súng cối nổ đi đùng.

Trên máy truyền tin có giọng Thiếu tá Khánh, Chi khu trưởng Chi khu Nhơn Cơ và Thiếu tá Mẫn, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân gọi nhau. Thiếu tá Mẫn báo cáo với bộ chỉ huy liên đoàn rằng Cộng Quân đang tấn công vào khu xưởng cưa cách quận đường Nhơn Cơ 200 mét về hướng Đông.

2 khẩu đại bác 105ly Biên phòng của tôi phải trở ngược nòng về hướng Đông, yểm trợ cho Thiếu tá Mẫn suốt đêm.

Sáng hôm sau có nhiều phi tuần A37 đánh tiếp cận cho quận Nhơn Cơ.

Cuộc giao tranh có vẻ kéo dài cầm chừng cho tới trưa 19 tháng 3.

Trong khi đó thì tình hình vùng tôi chịu trách nhiệm cũng có nhiều chỉ dấu đang biến chuyển. Nửa đêm về sáng chúng tôi thấy nhiều đốm lửa di động vùng Nam Kiến Đức, có cả tiếng động cơ.

Những toán chống tank đã được gởi đi nằm phục trong rừng.

Ở đây, tôi không ngăn tank Việt Cộng một chút nào, vì tôi đã trấn giữ cái đồn này gần nửa năm.

Tôi đã nghiên cứu, thám sát và nắm chắc địa hình vùng này.

Chỉ có 2 hướng xe tank có thể áp sát đồn Kiến Đức. Cả 2 ngả đều có bãi mìn chống tank của tôi. Mỗi bãi chôn 40 quả mìn đĩa. Mỗi quả mìn đĩa được kèm theo một đầu đạn 105ly.

Quan trọng nhất là việc bảo vệ bãi mìn. Bãi mìn không người bảo vệ coi như vứt đi, vô dụng.

Kinh nghiệm trong quá khứ, tháng 8 năm 1973 khi nhảy toán Biên Vụ (Viễn Thám) vùng Đông căn cứ Plei Djereng tôi đã thấy xe tank địch chạy phoong phoong trên bãi mìn của Quân Đoàn II đặt gần Plei De Chi hướng Tây Pleiku mà chẳng nghe mìn nổ. Công Binh của Quân Đoàn II đã bỏ công sức hàng tháng trời để thiết lập bãi mìn chống tank này. Vậy mà sau đó nó bị bỏ thí, không người canh gác.

Công Binh Việt Cộng chỉ cần 2 hàng bangalore là mở được một hành lang rộng cho tank đi qua.

Ở Kiến Đức, mỗi bãi mìn chống tank của tôi, khi hữu sự, được bảo vệ bằng 1 đại đội Biệt Động Quân. Đại đội này không có nhiệm vụ đánh tank mà đánh những tên cán binh Cộng sản đi dò, dọn đường cho tank.

Sáng 20 tháng 3 năm 1975, Trung tá Liên đoàn trưởng ra lệnh cho tôi bắt những cái chốt của Việt Cộng trên Tinh lộ 344 để link-up (bắt tay) với 1 đại đội thuộc Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân của Thiếu tá Trần Đình Đàng. Đại đội này đang trấn giữ một ngọn đồi bên cái công xi măng trên tinh lộ.

Tôi thu Đại Đội 4/82 của Thiếu úy Phạm Văn Thủy từ hướng Bắc về hợp lực với 1 đại đội của Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân tăng phái để giữ đồn Kiến Đức. Đại Đội 4/82 giữ đồi Tây, Đại Đội của Tiểu Đoàn 63 phòng thủ ngọn đồi chính và chốt giữ cầu Dak Blao.

Tôi dặn dò Đại úy Tiểu đoàn phó về sự quan trọng của 2 bãi mìn chống tank. Bất cứ giá nào cũng phải giữ. Vì nếu tôi đang đánh nhau ở phía trước, mà bị tank địch tập kích từ đằng sau thì không tài nào trở tay.

Đại úy Hoàn chân chừ một lúc rồi gãi đầu xin tôi cho đi nhờ chốt:

– Thái Sơn cho tôi đi khai thông con đường có được không?

Quả thực, từ xưa tới nay, từ đại đội tới tiểu đoàn, tôi chưa bao giờ sử dụng người phụ tá của mình làm nỗ lực chính bao giờ.

Nhiệm vụ của những ông phó cho tôi là yểm trợ cho tôi, và sẵn sàng thay thế tôi, nếu tôi nằm xuống.

Đại úy Ngũ Văn Hoàn đã phục vụ dưới quyền tôi gần nửa năm. Ông chỉ thuần túy làm công việc yểm trợ chứ không bị tôi đưa lên tuyền đầu lần nào.

Thấy tôi ngần ngại, ông ta nài nỉ:

– Giữ đồn nặng hơn bút chốt. Thái Sơn cho tôi đi bút chốt đi!

Nghe ông Hoàn nói có lý, tôi gọi 2 đại đội trưởng trách nhiệm nhỏ chốt là Trung úy Phước (ĐĐ 3/82) và Trung úy Đăng (ĐĐ2/82) lên dặn dò, chỉ bảo họ đường đi, nước bước, cách đánh nào thích hợp nhất trong tình huống này.

Bộ chỉ huy nhẹ Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân của Hoàng Long cùng 2 đại đội tác chiến lên đường lúc 10 giờ sáng ngày 20 tháng 3. (Hoàng Long là danh hiệu truyền tin của Đại úy Ngũ Văn Hoàn).

Trong khi tôi đang theo dõi diễn tiến hành binh của Đại úy Hoàn thì tổ báo động hướng Bù Binh báo cáo có tiếng xe tank địch.

Để tiện quan sát, tôi cùng toán hộ tống leo lên đỉnh đồi Tây, nơi Thiếu úy Phạm Văn Thủy (ĐĐT/ĐĐ 4/82) trấn giữ.

Từ đỉnh đồi, tôi có thể quan sát tới khúc quanh nơi cái cống sập cách Kiến Đức gần 2 cây số về hướng Nam.

Khẩu SKZ 57ly của tiểu đoàn lúc nào cũng sẵn sàng trên đỉnh đồi Tây. Ống nhắm của khẩu súng đã điều chỉnh chính xác ngay cái cống sập. Nếu SKZ bắn hụt thì tổ chống tank núp sẵn trên triền đồi sẽ làm nhiệm vụ tiếp tay.

Khi thằng Thọ (B2 Thọ nấu cơm) trao ly cà phê cho tôi vừa trở gót xuống đồi thì tiếng 12.7ly nổ rền hướng Nhơn Cơ.

Lúc đó là giữa trưa. Máy truyền tin các cánh quân của Đại úy Tiểu đoàn phó gọi nhau cuống quýt.

Tôi nghe Delta và An Bình báo cáo đang chạm địch nặng. Delta đang bị đại liên địch dồn xuống khe suối bên trái đường lộ.

Delta yêu cầu An Bình giữ an ninh bên phải giùm anh ta để anh ta rút về con dốc đầu chữ “S”.

Tôi không nghe tiếng Hoàng Long trên máy.

Tôi vào máy hỏi Delta và An Bình sao không nghe Hoàng Long, thì 2 anh đều không rõ ông Đại úy Tiểu đoàn phó ở chỗ nào.

Tình hình có vẻ nghiêm trọng. Tôi giao cho Thiếu úy Thủy lo vụ chống tank rồi tụt xuống đồi.

Nhảy lên chiếc xe Jeep, tôi phóng nhanh tới cái nút chặn hướng Đông của Đại Đội 1/82. Từ đây tôi và toán cận vệ chạy bộ lên chỗ Đại Đội 3/82 và Đại Đội 2/82 đang chạm địch.

Quân của Trung úy Phước (ĐĐ 3/82) đang nằm trong rừng, bên phải lộ. Phước chiếm được ngọn đồi cao, nằm dài theo hướng Đông Tây.

Còn Trung úy Đăng ở bên trái con đường. Đại liên Việt Cộng từ 2 hướng Nam Bắc con lộ đang bắn tới tấp vào bên trái dốc chữ “S” nơi đơn vị của Trung úy Đăng bị sa lầy.

Đại đội của Trung úy Đăng đang kẹt trong rừng khộp (cây dầu rái) lơ lửng giữa con suối và con đường.

Tôi cho pháo binh và cối 81ly bắn cản trước mặt đại đội của Trung úy Đăng để đơn vị của anh bò từ từ lên cao, bắt tay với Đại Đội 3/82.

Khi Đại Đội 2/82 bắt tay được Đại Đội 3/82, tôi ra lệnh cho 2 đại đội quây tròn trên đỉnh đồi bên phải tỉnh lộ.

Tôi sử dụng pháo từ Kiến Đức bắn ngay mặt lộ để ngăn địch truy kích. Nhưng tiếng súng của địch đã êm. Như thế là chúng không chủ tâm giao chiến, hoặc chúng chưa có lệnh giao chiến với Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân.

Chỉ nhìn thoáng qua trận địa, tôi đã hiểu ngay chủ đích của địch là nhử quân ta tiến sát khu chữ “S” rồi chúng dùng 2 khẩu 12.7ly kèm chân quân ta. Sau đó bộ binh địch bao vây chia cắt hậu quân của ta.

Bao vây chia cắt là chiến thuật cổ điển, nhưng rất hữu hiệu khi chặn đánh 1 đoàn quân đang khai lộ.

Trung úy Đăng báo cáo với tôi rằng khi đơn vị anh còn cách cái xác của Thượng sĩ Ngon chừng 100 thước thì đại liên địch khai hỏa. Đại úy Tiểu đoàn phó hăng hái xông lên với trung đội đi đầu của Đại Đội 2/82.

Ông Hoàn nói với Đăng:

– Kỳ này mình lấy cây 12.7ly về cho Thái Sơn giải buồn!

Nhưng chỉ 5 phút sau, từ con suối bên trái trực tiến quân, địch vừa bắn vừa ào ạt xung phong lên cắt đơn vị anh thành 3 phần. Chuẩn úy Nguyễn Hữu Đức và trung đội đi đầu của Đại Đội 2/82 bị mất liên lạc; ông tiểu đoàn phó đã đi theo đoàn quân của ông chuẩn úy này.

Xế trưa, tôi cho quân cuốn chiếu, rút lui từ từ về hướng Kiến Đức.

Chiều đó chúng tôi bắt tay được tiếp điểm Đông của Đại Đội 1/82.

Khoảng 4 giờ chiều cùng ngày tôi nghe tiếng Hoàng Long trong tần số nội bộ của Delta. Ông tiêu đoàn phó nói rất nhỏ, có lẽ ông ta đang bị địch bám sát.

– Tôi đi với đũa con đầu của thằng Delta. Tôi bị đánh bọc hậu mất liên lạc với đằng sau. Hiện tôi ở trên triền một ngọn đồi hướng Bắc con đường, nhưng không xác định được tọa độ. Chúng nó (Việt Cộng) đang đuổi theo tôi.

– Rồi! Bình tĩnh! Anh còn bao nhiêu người cho tôi biết đi!

– Tôi còn 60 người!

– 60 thì đủ mạnh để đánh mở đường về với tôi rồi. Cứ hướng bốn nghìn tám trăm mà phóng đi! Càng nhanh càng tốt! Giữ liên lạc với tôi!

Có tiếng bùm ổng nghe “xẹt! xẹt!” rồi tiếng Hoàng Long thì ào:

– Thái Sơn ơi! Tôi còn có 6 người thôi! Tôi nguy thoại thành 60 đó (!) Tôi với 5 thằng lính của Delta là 6. Tụi tôi bị chúng nó (Việt Cộng) cắt ngang từ phút đầu. Cái máy truyền tin này là của trung đội đầu của thằng 2!

Thực là dở khóc, dở cười. Tuy vậy tôi cũng an tâm là ông Hoàn vẫn còn sống. Tôi ôn tồn:

– Thôi được rồi! Bây giờ làm theo tôi chỉ. Đi thẳng hướng sáu nghìn tư cho tới con suối hướng Bắc ngọn đồi anh đang đứng. Sau đó quẹo trái, ngược dòng con suối, đi riết về hướng Tây. Hết suối là về tới chỗ tôi. Làm ngay đi!

– Tôi nghe 5! Thái Sơn nhớ báo cho tụi thằng Hồng Hà (Thiếu úy Học) tránh ngộ nhận tôi đó nhe!

– Ủ! Thôi! Lẹ lên!

Từ đồn Kiến Đức, Thiếu úy Thủy báo cáo rằng, nơi cái cống sập, chiếc tank từ hướng Bù Binh bò lên đã hiện nguyên hình là cái máy cày cài cảnh lá nguy trang. 3 tên cán binh Việt Cộng trên xe, đã vớt xe, nhảy xuống đường định chạy thoát thân khi trái hỏa tiễn XM202 xé nát đầu chiếc máy cày.

2 băng M16 đôn ngã 3 tên giặc. 3 khẩu AK 47 và 1 khẩu phòng không 12.7ly cháy theo chiếc xe tank dỏm.

Chiếc xe máy cày bị bắn cháy đã trở thành chướng ngại vật cản trở xe tank nằm giữa đường Bù Binh, Kiến Đức.

Gần tối hôm đó Đại úy Tiểu đoàn phó và 5 người lính theo ông về tới tiền đồn Bắc của Đại Đội 1/82.

Trước đó vài phút, trung đội của Chuẩn úy Nguyễn Hữu Đức chui ra khỏi rừng hướng Nam con lộ và liên lạc được toán tiếp đón của Đại Đội 1/82.

Người mang máy PRC 25 cho Đại úy Hoàn có mặt trong trung đội của Chuẩn úy Đức. Cái máy truyền tin của ông tiểu đoàn phó đã bị bắn bể từ phút đầu tiên.

Tính tới 5 giờ chiều, Đại Đội 2/82 còn thiếu 14 người.

Đêm xuống, sương mù dày đặc, trăng thượng tuần có cũng như không. Các tiền đồn không dám gài mìn bẫy vì sợ quân bạn thất lạc trở về vương bẫy.

Gần sáng, Trung tá Liên đoàn trưởng cho lệnh tôi bỏ Kiến Đức, tìm mọi cách rút về Nhơn Cơ.

Sáng 21 tháng 3 năm 1975, tôi chuẩn bị đánh 1 trận nhỏ chốt thân tộc.

Tôi xin pháo binh của tiểu khu 1 hỏa tập thu gọn trong ô vuông mỗi chiều 1 cây số từ đầu tới cuối khúc đường chữ “S”.

Pháo 105ly Nhơn Cơ bắn không ngừng từ khi tôi xuất quân, và chỉ được phép chấm dứt khi tôi yêu cầu.

Về phần Trung Đội Pháo Binh Biên Phòng Biệt Động Quân ở Kiến Đức thì 500 quả đạn nỏ 105ly được chất lên xe. 2 khẩu đại bác được 2 toán Biệt Động Quân đẩy bằng tay di chuyển trên 2 bên bìa đường.

Tôi cho đại bác trực xạ ngay sát mép rừng hướng trước mặt. Quả đạn sau nỏ chỉ cách quả đạn trước 20 thước.

“Đùng! Đoàng!” – “Đùng! Đoàng!” ra khỏi nòng 1–2, giây là đạn nổ.

Khẩu súng bên trái bắn vào rừng bên phải; khẩu bên phải bắn vào rừng bên trái.

Sở dĩ phải bắn như thế vì bắn mục tiêu ở bên lề đường đối diện dễ hơn bắn mục tiêu cùng phía với súng.

Cứ thế, “Đùng! Đoàng!” – “Đùng! Đoàng!” 2 họng đại bác thay nhau tiến lên, bắn liên tục.

Đàng sau lưng tôi là khẩu 81ly của tiểu đoàn và 4 khẩu 60ly của các đại đội.

Tôi cho cối 81ly bắn đạn thời nổ chậm (delay) trong khi cối 60ly bắn đạn chạm nổ.

Tầm bắn di động từ gần ra xa dần theo hướng tiến quân. Sau mỗi đợt pháo, tầm xa lại hạ xuống một vòng tay quay.

Vòng tay quay nằm bên phải nòng súng, dùng để điều chỉnh tầm xa của điểm đạn sẽ rơi. Tầm đạn rơi gần nhất là khi nòng súng được đặt ở độ dốc 90 độ so với mặt đất, và được bắn không có thuốc bồi, còn gọi là thuốc bồi KHÔNG.

Đặt nòng súng với góc 45 độ so với mặt đất, và đuôi đạn được gắn 4 vi thuốc bồi thì đạn sẽ rơi trên mục tiêu xa nhất.

Tiếng cối depart “kinh! kinh!” – “kinh! kinh!” liên hồi kỳ trận, âm vang dội trong khe núi.

Đạn cối nổ “ùm! ùm!” – “ùm! ùm!” Cây cành gãy rãng rặc.

Mưa đạn cối đang rơi 2 bên đoạn đường ngắn ngủi hơn 1 cây số rừng rậm.

Thêm vào đấy là tiếng đại liên, trung liên, M79, lựu đạn, và tiếng quân ta reo hò, la hét. Khói và bụi cuồn cuộn trước mặt.

Biệt Động Quân hàng ngang trong rừng, song song với 2 khẩu đại bác ngoài đường.

Những người lính miệng hô “Biệt Động! Sát!” vừa bước tới, vừa bóp cò.

Quân đằng trước vừa hết đạn thì dừng lại, thay băng đạn mới; quân đằng sau lên thay, tiếp tục vừa bắn vừa tiến.

Người thì thay phiên nhau bắn, nhưng đạn không ngừng nổ rền trời.

Theo thế sâu đo, Biệt Động Quân tiến ào ào, khí thế như nước vỡ bờ.

Đây là 1 trận đánh chớp nhoáng nhưng lại rất thanh thoi, thoải mái, lớp lang.

Mỗi cánh quân hai bên đường có 6 toán an ninh cạnh sườn. 6 toán trang bị mìn Claymore và M79 bắn đạn chài, đạn nổ, làm nhiệm vụ chống bao vây chia cắt. Gặp đường mòn, triền dốc, những toán này dừng lại gài mìn bố trí chờ.

Ra quân lần này tôi đã tận dụng tất cả hỏa lực có trong tay đánh phủ đầu không cho địch kịp ngóc lên thở. Khẩu 12.7ly của Việt Cộng bên hướng Nam con lộ chỉ bắn được vài viên là câm họng.

Đúng như tôi đã dự đoán. Khi quân của tôi vừa chạm đỉnh dốc đầu chữ “S” nơi cái xác của Thượng sĩ Ngon đang bốc mùi thì 2 khẩu phòng không Việt Cộng đặt trong khu mả của dân Thượng bên trái đường khai hỏa.

Dưới khe bên trái lộ, mìn Claymore bắt đầu nổ. 3 toán Biệt Động Quân ngăn chặn lực lượng bao vây chia cắt đã phát giác địch và cho mìn kích hỏa.

Những chuyên viên chiến thuật bao vây chia cắt của Cộng Sản Bắc Việt đang gặp rắc rối!

Hôm nay các mũi xung kích của địch chưa kịp phóng viên B40 nào thì các xạ thủ đã bị bắn vỡ sọ. Tiếng rên la đau đớn, tiếng quát tháo chửi bới lẫn nhau om sòm dưới khe suối bên trái con lộ. Tiếng Bắc xen Nghệ Tĩnh.

Lúc này đạn M79 của ta bắt đầu tới tấp câu xuống khe.

Tôi đang chỉnh đạn 105ly của Chi Khu Nhơn Cơ rơi trên trục nghi ngờ có khẩu phòng không di động của địch thì trong tần số hỏa yểm nghe có tiếng người gọi tôi từ trên trời:

– Thái Sơn cho mục tiêu, tôi phụ một tay! Bắc Bình mới xin tôi lên làm việc với Thiếu tá đây!

Bắc Bình là ông Thiếu tá Trần Văn Bường (K18 VB), Tham mưu phó hành quân của Tiểu Khu Quảng Đức.

Tiếng nói trong máy hỏa yểm là tiếng nói quen thuộc của 1 hoa tiêu máy bay L19 mà trong nửa năm hành quân ở đây, tôi đã nhiều lần ngồi ghé sau anh ta, bay bao vùng khu vực Nhơn Cơ, Kiến Đức. Tôi và anh phi công này đã nhiều lần đánh phối hợp rất ăn khớp và tương đắc.

Tôi hướng dẫn để anh phi công quan sát cái nghĩa địa Thượng nơi ngã ba đường xe be. Tôi nhờ anh triệt hạ giùm 2 khẩu phòng không di động đang trụ ở điểm này.

Tôi sơ lược tình hình bạn địch cho anh ta rõ. Hướng đề nghị cho máy bay oanh tạc ra vào là Nam Bắc, vì quân tôi tiến theo trục Tây Đông.

Chiếc thám thính cơ L19 đảo sát ngọn cây 1 vòng. Khẩu phòng không đổi góc bắn lên trời, đuổi theo đuôi chiếc L19.

– Okay! Tôi thấy rồi! 1 cái xe bò cái lá nguy trang có khẩu phòng không. Tôi chơi ngay!

Một trái khói phụt xuống sát bên khu Mả Thượng.

– Được chưa? Thái Sơn!

– Được rồi! Cứ từ đó dài về hướng 360 độ là địch, đánh tự do!

Sau câu trả lời “Okay! Do!” chiếc quan sát cơ bay tránh sang hướng Đông.

Tôi che mắt tìm những chiếc máy bay oanh tạc.

Trời trong xanh. Có 2 chiếc A37 đang lượn rất cao. 2 chiếc tàu lúp lánh trong nắng. 2 chiếc tàu nhỏ tí ti. Có tiếng “rè rè!” phát đi từ A37, hay L19:

– Bom đi! Pass số 1! Chinh!

Tôi trả lời:

– Nhận!

Tôi đã trả lời “Nhận!” nhưng tôi phải che mắt để quan sát xem bom tới từ hướng nào.

Đời tôi đã có hàng trăm lần được Không quân Mỹ, Việt yểm trợ tiếp cận. Đây là lần đầu tiên tôi thấy máy bay yểm trợ cho tôi đã thả bom ở tầm cao quá sức là cao! Có lẽ bom được thả từ trên cao độ 10 ngàn bộ (feet) có dư!

Mắt tôi thấy 1 chấm đen từ trên thăm thẳm hướng Đông đang bay về phía mình. Chấm đen tới gần, nó vẫn giữ hình thù 1 cái chấm.

Bom tới sát lắm rồi, mà vẫn chỉ là cái chấm!

Thôi bỏ mẹ! Bom bay mà chỉ thấy một cái chấm, không thấy chiều dài của nó tức là nó đang nhắm vào đầu mình rồi!

Tôi la thất thanh:

– Nằm xuống! Nằm xuống!

Vừa xô thẳng Bích xuống cái rãnh khô bên đường, tôi vừa nói với các ông phi công:

– Sáng nay các anh đã giết 1 Tiểu đoàn trưởng Biệt Động Quân rồi đó! Các anh ơi!

Tôi chỉ kịp nằm úp mặt trên đường nhựa thì quả bom đã chạm đất.

“Ầm!” Bụi, đất, sỏi, đá, cây cối bay tung, phủ trùm 1 vùng.

Quả bom rơi cách tôi và khẩu đại bác đi đầu chừng chục mét. Nó rơi ngay trên cạnh Bắc của con đường, sát bờ suối, đàng sau 1 mô đất.

Mô đất cao hơn đầu người và cây cối mọc trên đó đã bị sức công phá của quả bom dọn sạch ngay sau tiếng “Ầm!” vừa rồi.

Chưa rõ tồn thất quân bạn ra sao, chưa rõ chính tôi có bị thương hay không, tôi quơ cái máy truyền tin:

“Check Air! Check Air!”

Tôi nghe anh phi công L19 đang cự nự anh phi công A37:

– Đ.M! Toa làm ăn như con c...!

Rồi anh hỏi tôi:

– Sorry! Sorry! Thái Sơn có sao không?

– Cám ơn anh! Thôi! Cho họ về đi! Tôi không cần họ nữa!

Tôi ném cái ống nghe của máy Không Lục xuống đường.

Đoàn người mình mẩy đầy đất cát lồm cồm đứng dậy. Không kịp phủi bụi trên đầu tóc, họ tiếp tục chuyển đạn, nạp đạn, giựt cò.

“Đùng! Đoàng!” – “Đùng! Đoàng!”

Chỉ 1 khẩu đại bác bên trái đường còn nguyên vẹn. Khẩu súng bên phải đường bị mảnh bom đánh xẹp bánh.

Có 1 người chết vì quả bom là Binh nhứt Đức Diếc. Đức Diếc bị vỡ sọ. Xác của Đức Diếc được kéo sang lề đường để tạm trên cỏ.

“Đùng! Đoàng!” – “Đùng! Đoàng!”

“Tiếp tục!” – “Còn 1 khẩu, ta chơi theo 1 khẩu! Tiến lên đi! Anh em ơi! Biệt Động! Sát!”

Toán viên thám của Hạ sĩ Mom Sol và toán viên thám của Hạ sĩ Nguyễn Tuấn được gom lại thành 1 đội xung kích. Họ vượt suối, băng ngược lộ trình rút lui của ông tiểu đoàn phó ngày hôm qua.

Khi tới điểm hẹn, Hạ sĩ Mom Sol xin tôi ngừng tác xạ pháo binh trên khu Mả Thượng để 2 toán viên thám tiến sát địch.

Thỏa mãn yêu cầu của Mom Sol, tôi cho pháo binh tạm ngừng.

Tới khi Mom Sol đã sẵn sàng tại vị trí, tôi cầm ống liên hợp gọi Trung tá Hoàng Kim Thanh, Liên đoàn trưởng để xin tiếp tục yểm trợ thì nghe đầu máy bên kia có tiếng 1 người lạ, người này nói giọng Bắc:

– Anh hãy báo cáo mục tiêu cho tôi một cách thật chi tiết, tôi sẽ cứu xét đơn xin hỏa yểm cho anh!

Quả thực từ ngày đi lính tới giờ này, tôi đã từng gọi máy xin pháo yểm cả trăm lần, chưa lần nào tôi nghe ai đó làm khó dễ như cái giọng nói lạ hoắc kia.

Tôi la lên:

– Tôi đang đụng địch rất nặng, yêu cầu yểm trợ ngay! Tôi không có thì giờ để giải thích dài dòng! Yêu cầu thỏa mãn 20 tràng đạn hỗn tạp trên mục tiêu! Nghe rõ chưa?

Có tiếng lè nhè đáp lại:

– Anh cãi lệnh tôi hả? Nếu anh không báo cáo cho tôi rõ tình hình địch, tôi sẽ cúp pháo binh! Không cho anh 1 viên đạn nào nữa!

Tôi nổi cơn điên:

– Đ! Mẹ mày! Mày là thằng nào? Mày cứ cúp pháo binh đi! Tao mà thoát chết trận này thì mày sẽ biết tay tao! Tao sẽ bắn nát óc mày!

Đầu máy bên kia đột ngột tắt tín hiệu. 1 giây kế đó là tiếng ông Liên đoàn trưởng:

– Thái Sơn, đây 207! Người vừa nói chuyện với chú là ông phó của anh. Ông ấy mới tới đơn vị, nên chưa biết chú. Thôi! Bỏ qua đi! Pháo binh đã bắt đầu bắn lại rồi đó!

207 là danh hiệu truyền tin của Trung tá Hoàng Kim Thanh, Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân).

Không lâu sau đó thì đạn đại bác từ Nhon Cơ lại theo nhau xé gió, rơi trên khu Mả Thượng. Hết 20 tràng pháo yểm, tôi ra lệnh:

– 821! 825! Đây Thái Sơn! Lên đi!

Rồi tôi nghe M72 nổ. Tiếp đến là M16. Sau cùng là lựu đạn.

Băng đi một lúc, có tiếng Mom Sol reo trong máy:

– Báo cáo Thái Sơn xong rồi! 2 cây phòng không. 1 trên xe bò, 1 trên gò mả. Tụi tui chờ Thái Sơn nơi ngã ba.

Đoạn giữa cái eo chữ “S” là nơi địch đắp mô. Lá cờ nửa xanh nửa đỏ, sao vàng của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã rách tả tơi nhưng còn bay phấp phật bên lộ.

Đại Đội 1/82 ào lên. Đạn của ta réo như mưa bão.

Từ bìa rừng bên phải đường, 1 tên Việt Cộng, có lẽ là cấp chỉ huy, nhảy ra giữa đường; tay nó giơ cao khẩu K54 bắn chỉ thiên:

“Các đồng chí! Giữ vững...”

Hắn chưa hô dứt câu thì, “Cảnh! Cảnh! Cảnh! Đùng! Đùng! Đùng!” thân hình hắn đã gập xuống; khẩu K54 rơi trên mặt đường; đạn ghim kín người hắn.

Từ ven rừng phía Nam con lộ, nhiều cán binh Việt Cộng phóng nhanh qua đường tìm cách nhào xuống suối.

Súng cứ nổ giòn giã, hiệu lệnh của cuộc hành quân hôm nay là “Giết!”

Bất cứ cái gì nhúc nhích trước mặt đều là mục tiêu!

“Giết!” Hôm nay chúng tôi xuất quân với tất cả lòng căm hờn.

Chúng tôi đã tiến tới cuối đoạn cua chữ “S” hướng Đông.

Đại đội của Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân trấn giữ ngọn đồi trên tỉnh lộ gần con suối Bắc Nhon Cơ thấy hỏa lực của chúng tôi kinh khủng quá, họ sợ chúng tôi ngộ nhận, bắn càn, nên vội vàng bỏ vị trí, rút về bên kia suối.

Tiếng súng tạm yên thì 2 cánh quân 2 bên đường được lệnh bung sâu vào rừng kiểm soát an ninh 2 hông phải và trái chiến địa.

Chúng tôi hoàn tất cuộc nhỏ chốt trong vòng chưa đầy 2 giờ đồng hồ.

Ngay sau khi con đường được khai thông, tôi ra lệnh cho tiểu đội cận vệ trở lại Kiến Đức hộ tống số dân Thượng tị nạn và gia đình binh sĩ di chuyển về quận Nhơn Cơ chờ xe.

Tổng kết trận này, quân bạn có 6 chết, 1 mất tích, 13 bị thương vừa nặng, vừa nhẹ.

Con số địch bị giết vào khoảng trên dưới 100. Vũ khí chúng tôi tịch thu được hôm đó có lẽ nhiều hơn số địch bị giết.

Ông Đại úy Trần Dân Chủ, Trưởng Ban 3 Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân ra lệnh cho Chuẩn úy Lê Văn Phước, Sĩ quan Ban 3 của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân phải gửi gấp cho ông ta 1 bản tổng kết số nhân mạng địch bị giết và số chiến lợi phẩm tịch thu được.

Sự hứa hẹn khen thưởng vì chiến công không hấp dẫn chúng tôi trong lúc này.

Ban Mê Thuật đã rơi vào tay giặc. Lon lá, huy chương, những lời ủy lạo, những câu nói khích tướng của thượng cấp đâu còn ý nghĩa gì đối với những con người đã mất tất cả như chúng tôi hiện nay!

Tôi nói với chú Phước hãy trả lời phiên phiên cho qua, việc cần yếu hiện thời là yêu cầu liên đoàn mau mau cung cấp phương tiện chuyên chở thương binh cùng với số dân chúng tị nạn và gia đình binh sĩ rời khỏi nơi đây càng nhanh càng tốt.

Tôi vào quận đường Nhơn Cơ và chỉ gặp Thiếu tá Khánh, Quận trưởng, không thấy ông Thiếu tá Mẫn vì vừa nghe tôi báo cáo khai thông xong con đường, liên đoàn đã cho Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân của Thiếu tá Hoàng Đình Mẫn rút về Gia Nghĩa.

Trung tá Liên đoàn trưởng cho lệnh tôi vào đồn đóng quân chung với Địa Phương Quân của Thiếu tá Khánh và đặt ông Khánh dưới sự chỉ huy của tôi.

Tôi không chịu đóng quân trong quận lỵ. Tôi tin chắc rằng, sau khi 2 bãi mìn ở Kiến Đức rơi vào tay Cộng Quân thì chỉ cần 2 chiếc T54 là địch đủ sức san bằng cái đồn Nhơn Cơ tí teo.

Đồn Nhơn Cơ chỉ có 1 cổng ra vào hướng tỉnh lộ từ Kiến Đức về. Sau lưng đồn, sát hàng rào là 1 cái đập nước rộng và sâu. Chui vào đồn là chui vào rọ.

Đại úy Tiểu đoàn phó Ngũ Văn Hoàn, được lệnh gom quân đang giữ Kiến Đức, cuốn chiếu qua mặt tôi, rồi leo lên con dốc hướng Đông của quận đường Nhơn Cơ.

Tôi giao cho ông Hoàn nhiệm vụ đốt cái đồn Kiến Đức trước lúc rút đi.

Chuẩn úy Bảo, 1 sĩ quan Trung đội trưởng của Đại Đội 4/82 là người sau cùng rời Kiến Đức.

Những quả mìn cơ động do Bảo gài lại nơi điểm canh hướng Đông của căn cứ là những cái bẫy sau cùng, đón chờ những cán binh Trung Đoàn 271/T10/CSBV khi họ vào tiếp thu đội Kiến Đức.

2 đại đội tăng phái của Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân đã theo tôi từ trước Tết Âm Lịch, giờ này được tôi trả lại Gia Nghĩa cho Thiếu tá Trần Đình Đàng.

Khẩu đại bác 105ly bị bể bánh đã được phục hồi. Cả 2 khẩu pháo binh biên phòng đều được kéo về nơi dự trữ đóng quân của ông Tiểu đoàn phó cùng Đại Đội 2/82 và Đại Đội 4/82, trên khu chứa gỗ trước xưởng cưa Nhơn Cơ cách tôi chừng 2 cây số về hướng Gia Nghĩa.

Trưa 21 tháng 3 tôi bố trí Bộ chỉ huy tiểu đoàn và 2 Đại Đội 1/82 và 3/82 ngay ngã ba đường xe be, nơi đầu khúc cua hướng Đông của đoạn đường chữ “S”.

Chiều hôm ấy, cách Kiến Đức hơn 4 cây số, tôi nghe tiếng đạn cháy nổ “Ùm! Ùm! Lép! Bép!” vọng về. Ngọn khói đen bốc lên cao dần.

Tôi đứng bên con đường nhựa, cạnh những ngôi mộ mới. Bên lề tỉnh lộ này, chúng tôi đã chôn những người bạn vừa chết hôm qua và hôm nay.

Lù lù giữa Tỉnh lộ 344 là 1 đồng vũ khí chiến lợi phẩm tịch thu được của địch.

Bên đường là một rờ-mốt (remorque) súng dư dưng của ta.

1 núi súng ta, súng địch, gom lại, chỉ cần 2 quả lựu đạn lân tinh là cháy tiêu hết!

Sương chiều dâng, rừng núi mờ dần, lòng tôi tê dại, đứng đưng...

Sáng sớm 23 tháng 3 năm 1975, tiền đồn hướng Tây báo cáo có tiếng hô “Xung phong!” trên đồi Kiến Đức.

Pháo binh đã chuẩn bị yếu tố. 20 tràng đạn bay đi để chào mừng những người chủ mới đến tiếp thu ngọn đồi này.

Tiếp đó là một tiếng “Ùm!” từ hướng Tây vọng lại. Như vậy là bãi mìn chống tank đã nổ! Không rõ tank địch đã vô ý cán lên bãi mìn, hay bangalore của Công Binh Cộng Sản Bắc Việt đã phá hủy nó?

Và cũng từ ngày này tôi bận tâm suy nghĩ phải làm gì để đương đầu với xe tank địch trong những ngày sắp tới!

Ngày 25 tháng 3 năm 1975, khoảng 9 giờ sáng tôi vào quận để thăm ông Thiếu tá Khánh. Tôi không gặp được ông Khánh. Mấy ông lính Địa Phương Quân cho tôi hay, từ mấy ngày trước, ông quận trưởng đã ra Gia Nghĩa và ở lại ngoài đó không về.

Tôi đi ngang hầm truyền tin thì nghe loa khuếch âm oang oang, tiếng Thiếu tá Khánh ra lệnh cho lực lượng đồn trú:

“Các anh chuẩn bị bỏ đồn, rút về Tiểu Khu. Nhớ vặn nhỏ volume kẻo ông Thiếu tá Biệt Động Quân nghe được thì rầy rà!”

Người chuẩn úy trực Chi Khu thấy tôi đứng trước hầm, anh ta luống cuống phân bua:

– Trình Thiếu tá, không phải lỗi em!

Tôi xoa tay:

– Đừng ngại! Cứ thi hành lệnh đi! Tôi sẽ gặp sếp của anh!

Tới hầm súng cối, tôi tần ngần nhìn khẩu cối 4 chấu 2 (cối 4.2 tức cối 106ly), đạn còn nhiều quá!

Tôi gọi chiếc GMC của tiểu đoàn vào chở khẩu súng này lên cho ông Đại úy Hoàn. Thượng sĩ Năng là chuyên viên bắn 106ly của tôi, khi chúng tôi còn ở Pleime.

Thượng sĩ Năng chắc phải vui lắm khi nhận được khẩu cối này.

Trước khi Địa Phương Quân và Nghĩa Quân Nhon Cơ ra khỏi đồn, tôi nghe trong máy, tiếng Thiếu tá Trần Văn Bường, Tham Mưu Phó của Tiểu Khu Quảng Đức ra lệnh cho Sĩ quan Pháo Binh Điện Địa đồn Nhon Cơ bắn hết số đạn dự trữ tại ụ súng, sau đó phá hủy tất cả súng đại bác 105ly của đơn vị này.

Tôi đứng quan sát những pháo thủ Nhon Cơ bắn cả ngàn quả đạn về hướng Kiến Đức, trong đó có những viên đạn phospho.

Sau cùng, họ đã thả từng quả lựu đạn màu đỏ vào nòng súng, hủy từng khẩu pháo.

Tôi nhìn cách phá súng của họ và học lóm được cách tháo ống thủy điều cho chất nước đỏ chảy ra, nòng súng thụt xuống không sử dụng được.

Chừng nửa giờ sau thì quận đường Nhon Cơ trống trơn.

Tôi cho lệnh đốt quận đường rồi giựt mìn phá hủy cái công bắc ngang suối Nhon Cơ.

Sau đó tôi cho quân rút lên đỉnh dốc giữa đường Nhon Cơ, Gia Nghĩa.

Nửa tiểu đoàn quây quanh khu vườn rộng sau cái miếu Thổ Địa nơi đầu dốc. 2 khẩu 105ly biên phòng hướng về phía Tây sẵn sàng đạn chống tank.

Tôi lái xe ngược chiều về xưởng cưa thăm vị trí của ông Hoàn.

Bỗng tai tôi nghe có tiếng động cơ từ hướng Kiến Đức vọng về.

Sợ xe tank của địch sẽ tiến tới tấn công, tôi quyết định cho cánh quân của Đại úy Tiểu đoàn phó rút qua mặt Bộ chỉ huy tiểu đoàn rồi ngủ đêm bên bờ con sông hướng Bắc trực lộ, cách tôi độ nửa cây số, hướng Gia Nghĩa.

Tôi xuống xe đi bộ cùng với ông Hoàn.

Khi đi ngang xóm nhà của Khu Dinh Điền Nhon Cơ, nơi Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân và địch đã giao chiến suốt đêm 18 và sáng 19 tháng 3, chúng tôi nghe mấy người lính đi bên trái báo có 1 thương binh bạn nằm bên lề đường.

1 Biệt Động Quân mang phù hiệu Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân nằm trên bờ cỏ sát suối. Ruột gan anh đổ trên mặt cát. Đầu mặt, tay chân anh máu đã khô. Kiến lửa và ruồi nhặng lúc nhúc bu trên người anh.

Người chiến sĩ Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân chỉ còn thoi thóp nhẹ.

Tôi lần tay vào cò khẩu súng Colt 45. Tôi nghĩ tới viên đạn giải thoát cho bạn mình.

Tay tôi run run. Tôi không đủ can đảm làm việc này!

Tôi chợt nghĩ, anh chiến sĩ đã hôn mê; chắc anh ta không còn biết đau đớn là gì nữa cả. Chắc anh không cần đến viên đạn giải thoát của tôi.

Tôi và Đại úy Hoàn lấy 1 cái poncho phủ lên người anh. 2 chúng tôi đứng nghiêm chào vĩnh biệt người bạn trẻ cùng binh chủng.

Cách chỗ anh Biệt Động Quân nằm chừng 50 mét trên dốc là 2 cái xác Việt Cộng đã sinh. 2 cái xác trương to như 2 con bò, áo quần căng cứng.

Nắng hầm hập. Một vùng ngập chìm trong tử khí.

Trưa 25 tháng 3 năm 1975, đứng trên đồi cao, tôi nhìn thấy khói đen bốc lên hướng thị xã Gia Nghĩa. Trung tá Liên đoàn trưởng báo cho tôi biết tin Tiểu Khu Quảng Đức đang bắt đầu rút về Blao.

Trung tá Thanh còn cho tôi hay, người chỉ huy cuộc hành quân triệt thoái khỏi Quảng Đức không phải là Đại tá Phạm Văn Nghìn, Tỉnh trưởng Quảng Đức, mà là ông Trung tá Phạm Đức Dư, Tham mưu trưởng Tiểu khu.

Trung tá Dư xuất thân là 1 sĩ quan tài chánh, từng làm Tham mưu trưởng Tiểu Khu Lâm Đồng từ khi còn là đại úy cho đến khi chuyển qua làm Tham mưu trưởng Tiểu khu Quảng Đức mới được gần 1 tháng. Ông Trung tá Phạm Đức Dư chưa từng có dịp ra trận, chưa cầm súng bắn 1 viên đạn thật lần nào, nên đành phải giao cho Thiếu tá Trần Văn Bường, Tham mưu phó hành quân Tiểu khu Quảng Đức đảm đương nhiệm vụ điều quân.

Vì thế, Trung tá Hoàng Kim Thanh ra lệnh cho Bộ chỉ huy Liên Đoàn 24 và 2 Tiểu Đoàn 63 và 81 Biệt Động Quân án binh tại chỗ, chờ tôi về rồi mới tính sau.

Tôi lên xe chạy về Gia Nghĩa. Trên đường, tôi phải ngừng xe nhiều lần để dẹp những khúc gỗ súc lớn mà các bạn Địa Phương Quân và Nghĩa Quân Quảng Đức đã trải đầy mặt lộ. Đó là những chướng ngại vật chống tank cấp thời của các đơn vị bạn còn để lại.

Nơi đầu tỉnh, gặp mặt Trung tá Thanh, tôi cùng ông duyệt lại tình hình Quảng Đức.

Chúng tôi thấy những ngày trước đó, quân ta chưa có gì sút mẻ. Tinh thần còn vững vàng. Tiếp liệu còn đầy kho. Chỉ có Kiến Đức, Nhơn Cơ là nóng bỏng. 2 Tiểu Đoàn 81&82 Biệt Động Quân và Địa Phương Quân của quận Nhơn Cơ còn đứng vững, chưa cần tới tiếp viện.

Tôi không hiểu vì sao ông tỉnh trưởng bắt chúng tôi lui binh từ từ, bỏ hết điểm này tới điểm nọ.

Bây giờ ông ta lại bỏ cả tỉnh lỵ khi địch chưa tỏ ý định đánh chiếm nó.

Kho tàng đã bị đốt hết. Chúng tôi có tử thủ cũng chỉ vài ngày là hết đạn, hết cơm. Chúng tôi không rút cũng không được.

Tôi vội kêu Trung úy Đăng giao Đại Đội 2/82 lại cho Chuẩn úy Gấm rồi dùng chiếc xe GMC của tiểu đoàn chạy về liên đoàn gặp tôi.

Tôi giao cho Trung úy Đăng 200 ngàn tiền ăn và dặn dò anh dùng xe GMC đi theo đoàn xe của Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Quảng Đức. Tới Blao, anh chuẩn bị lương thực tiếp tế sẵn cho đơn vị.

Ra khỏi liên đoàn, tôi ghé chợ Gia Nghĩa. Chợ quán thưa vắng.

Tôi vào khu bán chạp phô. Tôi mua 2 ký tép khô. Giá 300 đồng 1 ký. Tôi đưa cho chị bán hàng tờ giấy 1 nghìn, không nhận tiền thối lại. Tôi hỏi những người bán hàng:

– Sao bà con còn nần ná ở đây? Người ta đi hết rồi!

Chị bán tép sụt sịt:

– Biết đi đâu bây giờ Thiếu tá ơi! Con thì nhỏ, đường thì xa. Em sợ tên bay đạn lạc. Thôi ở lại đây có chết cũng đành!

Tôi buồn bã nói với bà con đôi lời từ giã.

Lúc đó có tiếng ồn ào nơi khu phố đối diện, cạnh Phòng Ngủ Gia Nghĩa, nơi có 2 tiệm vàng. Cửa hàng bên phải có tiếng khóc than. Cửa hàng bên trái có bóng đi ra, đi vô của 1 bộ quần áo rằn ri.

Tôi hỏi chị bán tép chuyện gì huyền não, chị nói:

– Cướp, có 2 anh lính Biệt Động Quân ăn cướp! Họ ném lựu đạn vào tiệm bên phải, cướp vàng. Họ đang khảo tra chủ tiệm bên trái.

Tôi ra xe phát tay cho Trung sĩ Nguyễn Chi và Hạ sĩ Mom Sol sẵn sàng. 2 người này và anh tài xế đã rõ câu chuyện ăn cướp. Họ thủ thế chờ lệnh.

Tôi đứng trước đầu xe hét to:

“Ê! 2 anh kia đi ra không tôi bắn!”

Một tên tóc tai dài lượt trượt ló đầu ra cửa. Hắn giơ tay lên như như quả M26.

Tôi ra lệnh:

“Bắn!”

2 viên M16 trúng đầu thằng ăn cướp.

Nó nằm giãy tê tê trước bực cửa ra vào của tiệm kim hoàn. Quả lựu đạn chưa mở chốt văng trước thềm. Thằng thứ nhì cũng mặc quân phục Biệt Động Quân từ trong nhà chạy ra, trên tay cũng có hai trái M26.

Tôi hét lớn:

– Ném 2 quả lựu đạn ra vườn!

Tên cướp ném 2 trái M26 ra sân cỏ sau nhà. Chỉ 1 trái đã bị rút chốt an toàn.

Một tiếng “Ùm!” làm bay tấm tô–le trên mái.

Tôi ra lệnh tiếp:

– Nằm úp mặt xuống đất, hai tay dang ra!

Hắn riu ríu làm theo lệnh. Tôi lại la lớn:

– Còn ai trong nhà nữa không? Ra hết đi!

Một cặp vợ chồng già run lập cập nắm áo nhau chạy ra sân cỏ.

3 thầy trò tôi tiến lên chỗ tên cướp đang run như cây sậy.

– Mày ở đơn vị nào?

– Dạ em là Lao Công Đào Binh của Sư Đoàn 23 Bộ Binh chạy lạc về đây!

Tôi hỏi vặn:

– Quần áo Biệt Động Quân tụi mày lấy ở đâu ra?

– Dạ nhiều lắm! Trong tiệm giặt ủi đằng kia!

Tôi co chân đá vào mặt thằng ăn cướp một cái. Miệng nó phun máu. Tôi ra hiệu cho chú Chi lục túi nó và túi thằng đã chết, gom tang vật lại rồi gọi nạn nhân ra trao cho họ.

Gia chủ căn nhà bên phải chạy ra nhận lại số vàng. Họ vừa khóc vừa cảm ơn.

Tôi đá liên tiếp vào mặt thằng ăn cướp mấy cái nữa, nó ôm mặt lăn lộn trên mặt đường khóc lóc xin tha mạng.

Tôi quát:

– Cút đi!

Nó lồm cồm bò dậy, chạy một mạch xuống triền đồi khuất dạng.

Tôi phân trần với dân phố đang bu quanh:

– Tụi này là lính giả. Chúng nó là quân phạm chứ không phải Biệt Động Quân. Biệt Động Quân không có những hạng người đốn mạt như tụi này!

Nói xong câu đó, tôi nghĩ tới ngày mai, chúng tôi không còn hiện diện ở nơi đây nữa. Ai sẽ thanh minh cho chúng tôi những sự mạo nhận như thế?

Tôi buồn bã lên xe hướng về Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Quảng Đức.

Tòa Hành Chánh bị đốt hư hại nhẹ. Khói từ các cửa sổ ăn loang lỗ tường vôi.

Khu Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận chỉ có kho xăng đã cháy, vài căn nhà chứa lương thực và đạn dược bị đốt lam nham. Những chỗ khác vẫn còn nguyên vẹn.

Trên mặt đất, quân trang, quân dụng, lương thực vương vãi khắp nơi.

Tôi quay xe xuống đồi. Tôi hẹn với Trung tá Liên đoàn trưởng, sáng mai tôi sẽ rút quân thẳng về bờ sông Kinh Đà chờ bộ chỉ huy và 2 tiểu đoàn. Điểm vượt sông tôi sẽ định sau.

Sáng ngày 26 tháng 3 năm 1975, tôi ra lệnh phá hủy 2 khẩu 105ly ngay trên sân miếu thổ thần sau khi bắn hết gần 1 ngàn viên đạn về hướng Kiến Đức.

Khẩu 106ly được ném xuống dòng sông bên đường, đạn của khẩu súng này cũng đã được gởi (bắn) hết qua bờ Nam đập nước.

10 giờ sáng, đại đội đi đầu ra tới bờ sông. Trước khi tới bờ sông, tôi gặp 1 trạm gác của Nghĩa Quân Khiêm Đức.

Tôi thấy 1 Nghĩa Quân ngồi trên chòi gác giặc. Anh lính đang chăm chú quan sát khu rừng rậm dưới dốc.

Tôi hỏi anh Nghĩa Quân:

– Sao em còn ngồi đây? Người ta đi hết rồi!

Anh lính ngơ ngác:

– Ủa! Chứ người ta đi đâu Thiếu tá?

– Người ta rút về Blao hết rồi! Em đi đi!

Anh Nghĩa Quân nhìn tôi bán tín bán nghi. Đến lúc thấy quân lính theo tôi đông ngời ngời, anh phát hoảng, co giò chạy về hướng thị xã.

Để tránh sự quan sát của địch, tôi cho tiểu đoàn đi song song với bờ sông Đa Dung xuôi về hướng Tây. Càng tránh xa những con lộ chính hay đường xe be, càng đỡ lo chuyện rủi ro trên bờ đối diện.

Tới 1 khúc quanh, dòng chảy đổi thành Bắc Nam.

Cuối nguồn 1 ngọn thác thì mặt sông Đa Dung phình ra, vận tốc nước trôi không còn nhanh lắm. Tôi quyết định vượt sông.

Tôi chọn 2 anh lính gốc dân chài cùng tôi bơi qua sông làm đầu cầu.

3 khẩu M16, 3 băng đạn, 3 cuộn dây nylon, 3 thầy trò tôi bu theo 3 cái phao poncho độn bằng cành lá.

Chỉ có tôi và 1 anh lính tới bờ bình yên. Người lính bơi trên thượng nguồn bên trái tôi chìm ngấm giữa dòng, sau một tiếng “Ồi!” thất thanh. Đa Dung nổi tiếng là sông nhiều cá sấu!

Qua tới bờ Đông, tôi thủ thế khẩu M16 gác giặc để anh Biệt Động Quân bận yên tâm cột dây cho các toán viên thám của tiểu đoàn theo chân nhau qua sông. Sau đó các đại đội được lệnh chặt tre làm mảng.

Ai biết bơi thì chỉ cần ôm một khúc tre lồ ô là có thể nương theo dòng chảy, tới bờ đối diện không khó khăn lắm.

Lúc này cả 1 khúc sông ồn ào như cái chợ. Nếu có con cá sấu nào bơi gần đó chắc cũng thất kinh hồn vía lo tìm đường tẩu thoát.

Tiểu đoàn tôi hoàn tất cuộc vượt sông với 1 thời gian rất ngắn. Khi Bộ chỉ huy Liên đoàn bắt đầu xuống mảng thì Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân cũng bắt đầu di chuyển. Tôi cho đơn vị đi ngược về Đông Bắc, hướng tới 1 ngọn đồi xanh khá cao.

Cách bãi vượt sông chưa tới 200 mét là 1 bãi sinh rộng. Cả chục con cá sấu lớn nhỏ đang nằm phơi mình dưới nắng.

Thấy đoàn người đi tới gần, chúng hoảng sợ lao mình xuống nước, lội ngược dòng về thượng nguồn.

Ngọn đồi xanh mà chúng tôi đang chiếm lĩnh là 1 rừng tre. Tôi cho quân vượt cái yên ngựa, bố trí trên đỉnh Đông Bắc của yên ngựa, nhường cái đuôi yên ngựa cho những đơn vị lên sau.

Dưới bờ sông có tiếng lựu đạn nổ. Truyền tin báo cho tôi hay, Trung tá Hoàng Kim Thanh, Liên đoàn trưởng, Trung úy Nguyễn Công Minh, Sĩ quan Truyền tin Liên đoàn và 3 người khác bị thương.

Ở hồ khi sương ẩm đã gây ra tai nạn lựu đạn nổ. Lựu đạn nổ vì sợi dây thun cột mỏ vịt lựu đạn bị cháy trong lúc kíp an toàn đã bị tháo mất rồi. Trung tá Liên đoàn trưởng bị mảnh lựu đạn văng trúng ngực và trán.

Sau khi băng bó, Trung tá Thanh và những người bị thương được cáng lên chỗ tôi đóng quân.

Sáng ngày 27 tháng 3 năm 1975, trực thăng từ Đà Lạt tới bốc những quân nhân bị thương. Cùng đi trên chuyên tải thương này còn có Thiếu tá Hoàng Đình Mẫn Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân. Ông Mẫn bị sốt rét cấp tính.

Như vậy là chỉ trong vòng 24 giờ sau khi rời Quảng Đức, 2 vị sĩ quan chỉ huy của liên đoàn đã ra khỏi vùng.

Sau khi Trung tá Hoàng Kim Thanh được tải thương thì ông Trung tá Liên đoàn phó trở thành sĩ quan Xử Lý Thường Vụ chức vụ Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân.

Tôi ở tiền quân, cách xa bộ chỉ huy liên đoàn gần nửa cây số nên không biết ông liên đoàn phó đang đi với tiểu đoàn nào.

Tôi thấy mới ra quân mà đã bỏ phí 2 ngày đường, nên sau khi tải thương xong, tôi cho lệnh đơn vị gấp rút đổ dốc tiến về hướng Đông Nam.

Chiều đó đang đi trên 1 lối mòn, chúng tôi nghe tiếng gà nhà gáy trong rừng. Vậy là có mật khu Việt Cộng gần đâu đây?

Tôi báo cáo tình hình cho liên đoàn, đề nghị những cánh quân theo sau tôi dừng lại để tôi tập kích cái mật khu trước mặt.

Cái khu sản xuất của Thượng Cộng nhỏ tí, với 2 chú du kích Thượng đang ngồi ngậm ống vố, không đáng cho 1 cú xung phong của 1 đại đội Biệt Động Quân.

2 tên du kích chưa kịp đứng dậy cầm súng đã bị bắn vỡ óc, nằm thẳng cẳng bên lò lửa than nghi ngút khói dưới chân 1 cái nhà sàn.

Tối đó chúng tôi dừng quân ngay trong mật khu địch. Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân bố trí 1 vòng cung hướng về Đông, các tiểu đoàn bạn hạ trại bao quanh bộ chỉ huy liên đoàn, chịu trách nhiệm phòng thủ hướng Tây.

Cả liên đoàn không còn cái xêng cá nhân nào, chúng tôi ngủ lộ thiên trên poncho. Tôi có cảm tưởng như mình là 1 Hướng Đạo Sinh thời còn đi học, đang tham gia một đêm cắm trại mùa Hè.

Khoảng 7 giờ đêm, tôi nghe tiếng người cười đùa huyền ảo trong rừng, khu Đại Đội 3/82. Tôi và Binh nhì Phan Thọ lần bước về chỗ tiếng cười nói ồn ào.

Trung úy Trần Văn Phước, Đại đội trưởng Đại Đội 3/82 và cả chục Biệt Động Quân dưới quyền anh đang quây quần bên 1 vò rượu cần, vò rượu chiến lợi phẩm. Trự nào cũng xiêu vẹo bước tới, bước lui. Trự nào cũng lè nhè, la hét ồn ào. Tiếng họ cười nói oang oang giữa rừng khuya.

Với tôi, thì uống rượu không là 1 cái lỗi; nhưng say rượu thì tôi không tha; dù người đó thân cận như chú Phước.

Tôi rút súng bắn tan vò rượu. Những ma men tỉnh rượu ngay lập tức.

“Cuốn lều! Đại Đội 3 cuốn lều! Hướng hai ngàn bốn trăm dzu lu! Làm ngay!”

Trung úy Phước và “tòng phạm” riu ríu thi hành lệnh.

10 phút sau 1 khoảng rộng lớn trên tuyến phòng thủ của tiểu đoàn bị bỏ trống. Đại Đội 3/82 bị phạt phải dạ hành mở đường. Mãi nửa giờ sau tôi mới bớt giận. Tôi ra lệnh cho Đại Đội 3/82 dừng lại tấp vào rừng ngủ.

Trong tiểu đoàn này Trung úy Trần Văn Phước là người thân cận nhất của tôi. Tháng 11/1972 khi tôi còn giữ chức Trưởng Phòng 2 của Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2 thì Chuẩn úy Trần Văn Phước về trình diện.

Vì Chuẩn úy Trần Văn Phước có bằng Tình Báo Căn Bản từ Trường Cây Mai, nên đầu năm 1973 tôi đã cho Phước vào Plei M'rong làm Sĩ quan Ban 2 của Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân. Nhưng chỉ được ít lâu, Thiếu tá Phạm Duy Ánh, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân đã chịu không thấu cái tật rượu vào là rút súng của ông chuẩn úy nên vội hoàn trả chú Phước về cho tôi. Chỉ có mình tôi là biết cách kiềm chế con ngựa chứng này. Chú Phước đã theo tôi từ đó cho tới ngày tàn cuộc chiến.

Tới cuối năm 1973, sau khi Phước lên thiếu úy thì thầy trò tôi vào Pleime.

Chú Trần Văn Phước và chú Nguyễn Công Minh, sĩ quan truyền tin của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân, là 2 sĩ quan sau cùng còn ở lại bên tôi, rồi bảo vệ tôi thoát hiểm trong kẽ tóc đường tơ, khi vị trí của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân bị địch tràn ngập trưa 15 tháng Tư năm 1974.

Rồi cũng chính Thiếu úy Trần Văn Phước là người đầu tiên cùng tôi đặt chân trên Căn cứ 711 sau khi chúng tôi vất vả 2 ngày phản công tái chiếm căn cứ này. Trận đó tiểu đoàn của chúng tôi bị 6 tiểu đoàn của Sư Đoàn 320A/Điện Biên xa luân chiến.

Trong 2 năm sau cùng của cuộc chiến, không có trận đánh nào mà không có mặt Phước bên cạnh tôi.

Sau trận Pleime, Thiếu úy Trần Văn Phước được đặc thăng trung úy. Lên trung úy, chú Phước bỏ nghề Quân Báo, trở lại đời tác chiến làm đại đội trưởng.

Đây là lần đầu, tôi nặng tay với Phước. Tôi vào máy gọi cho Phước:

– An Bình, đây Thái Sơn! Stop được rồi! Nghe rõ chưa?

Đầu máy bên kia, tôi nghe tiếng người đàn em sục sục:

– Em xin lỗi Thái Sơn! Em xin lỗi anh Hai!

Tôi cũng thấy mũi lòng, xôn xang:

– Thôi! Ngủ đi! Chờ mai anh lên với chú!

Tôi lấy điều Lucky ra hút. Tiếng muỗi đêm vo ve bên tai. Tiếng suối reo rì rào trong khe. Tiếng gió lùa ù ù sau đồi. Trên poncho, lá cây rơi lộp độp. Quanh tôi đủ loại tiếng rùng. Chưa lần nào tôi cảm thấy rừng đêm buồn như thế!

Đêm 27 tháng 3 năm 1975, trăng sáng như ban ngày.

Gần 9 giờ khuya, Trung tá Liên đoàn phó cho người tới lều mời tôi lên gặp riêng.

Tôi nghĩ ông Liên đoàn phó sẽ rầy la tôi về vụ ồn ào của Đại Đội 3/82.

Tôi đã chuẩn bị tâm tư nhận lỗi với ông chỉ huy mới của liên đoàn về sự vô kỷ luật của đàn em. Nhưng tôi không ngờ ông Trung tá Liên đoàn phó muốn gặp tôi lại vì mục đích khác chứ không vì chuyện lính tráng say sưa.

Cho tới giờ này tôi mới nhìn thấy dung nhan ông Trung tá Liên đoàn phó, tên ông ấy là Đào Đức Châu.

Thì ra trong quá khứ, hơn 1 năm về trước, tôi và ông ta, đã gặp mặt nhau 1 lần, chỉ vài phút, ở Bồng Sơn, Tam Quan, Bình Định, ngày đó ông Châu còn mang lon thiếu tá, giữ chức vụ Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 34, Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân.

Hôm đó, nhân dịp lễ Giáng Sinh năm 1973, tôi có lệnh tháp tùng Đại tá Phạm Duy Tất, Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân/Quân Khu 2 và Thiếu tướng Đỗ Kế Giai, Chỉ Huy Trưởng/Biệt Động Quân/Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bay trực thăng tới Bắc Bình Định để ủy lạo các đơn vị Biệt Động Quân đang tham chiến ở vùng này.

Tại phi trường Bồng Sơn, Đại tá Nguyễn Kim Tây, Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân đã nài nỉ tôi hoán đổi vị trí cho Thiếu tá Đào Đức Châu để ông Châu lên Vùng 2, còn tôi sẽ thay ông Châu giữ chức Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 34 Biệt Động Quân.

Tôi dư điều kiện để xin đổi vùng, vì tôi đã ở Pleiku, Vùng 2 trong thời gian gần 10 năm rồi. Nghe Đại tá Nguyễn Kim Tây đề nghị, tôi vui vẻ đồng ý ngay.

Đại tá Nguyễn Kim Tây và tôi quen biết đã lâu. Hơn thế nữa, đầu năm 1972 tôi là người đã bay liên tục cả giờ đồng hồ trên trời Pleiku để sẵn sàng xuống cứu 1 phi công lâm nạn theo lời yêu cầu của ông Tây.

Hôm đó có 1 chiếc oanh tạc cơ Skyraider đã bị Việt Cộng bắn trúng còng trong 1 phi vụ yểm trợ hành quân ở Kontum mới bay về. Tôi cũng vừa thả xong 1 toán viên thám và đang chuẩn bị đáp trước bộ chỉ huy, nhưng Trung tá Nguyễn Kim Tây lại có mặt ở đây và đã yêu cầu tôi bay cover cho chiếc Skyraider bị nạn.

Lý do ông Tây quan tâm tới chuyện này chỉ vì viên phi công lái chiếc Skyraider là 1 người em ruột của ông Tây.

Dự trù khi máy bay cạn nhiên liệu, phi công sẽ nhảy dù xuống vùng Tây Pleiku và bỏ cho tàu rơi tự do trong rừng, trực thăng của tôi sẽ xuống cứu ông ta.

Nhưng bay tới khi hết xăng, người phi công đã không nhảy dù, bỏ tàu, mà cố gắng đáp bằng bụng. Cú đáp đã thành công ngoài dự liệu của mọi người.

Sau này, năm 1973, ông Nguyễn Kim Tây trở thành Đại tá Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân nên ông muốn tôi về làm việc với ông.

Thiếu tướng Đỗ Kế Giai không phản đối chuyện hoán chuyển này, nhưng Đại tá Phạm Duy Tất thì có vẻ không vui.

Nhìn tôi, ông Tất nói:

– Anh có làm gì phật lòng Long không mà Long bỏ anh?

Nghe Đại tá Tất nói, tôi đã mềm lòng, xin hủy bỏ chuyện đổi vùng.

Tôi đã phụ lòng Đại tá Nguyễn Kim Tây. Tôi đã ở lại với Đại tá Phạm Duy Tất, với Vùng 2, và tôi đã làm được nhiều điều mà những thiếu tá khác không làm được. Vậy mà qua bao trận đánh, qua bao chiến công, tôi vẫn là thiếu tá.

Tôi hơi ngỡ ngàng, khi nhận ra ông Trung tá Liên đoàn phó của tôi lại chính là ông Thiếu tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 34 Biệt Động Quân ngày nào.

Ông Châu mới tới Liên Đoàn 24 một thời gian rất ngắn. Ông ta chưa hề đi thăm các đơn vị tiền tiêu, do đó tôi chưa từng gặp mặt ông ta.

Chính vì chưa gặp mặt, chưa quen cách điều binh khiển tướng của Trung tá Châu mà tôi đã thề sẽ bắn nát óc ông ta nếu ông ta cắt đứt pháo yểm của tôi cách đây vài ngày.

Ông Trung tá Châu thuộc lớp sĩ quan sống lâu lên lão làng, nên cách chỉ huy của ông ta cũng khác xa cung cách chỉ huy của lớp sĩ quan trẻ chúng tôi.

Ông Liên đoàn phó thân thiện mời tôi vào lều; ông trung tá ngồi trên võng, còn tôi thì ngồi trên khúc gỗ đối diện với ông.

Ông nói với tôi rằng cuộc họp “bí mật” này ông chỉ muốn có mặt mình tôi thôi; ông không cho 2 vị chỉ huy tiểu đoàn còn lại là Thiếu tá Đàng và Thiếu tá Tài biết chuyện ông sẽ bàn tính với tôi.

Ông tự giới thiệu, ông là dân Bắc Di Cư, tốt nghiệp Khóa 12 Võ Bị Quốc Gia. Ông ta vừa học xong khóa tu nghiệp gì đó sau khi lên cấp trung tá thì được lệnh về giữ chức Liên đoàn phó Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân.

Ông Châu mở ba lô lấy bao thuốc lá Salem đầu lọc, mời tôi:

– Long hút thuốc đi! Hút 1 điếu cho ấm!

Tôi xua tay:

– Cảm ơn Niên Trưởng! Tôi không hút thuốc đầu lọc!

Ông Châu im lặng một phút, rồi với 1 giọng đầy thâm nảo, ông bắt đầu tâm sự:

– Long ơi! Anh sinh ra để làm chính trị. Chỗ của anh là Thượng Viện, Hạ Viện chứ đâu phải chỗ này! Anh có muốn làm nhà binh đâu! Anh sinh ra không phải để làm lính! Quyết định đi lính của anh là 1 quyết định sai lầm! Giờ này anh không còn chút hứng thú nào ở quân đội nữa!

Tôi sốt ruột, phang ngang:

– Bây giờ Trung tá có lệnh gì cho tôi thì nói ngay đi! Nếu không, tôi phải về ngủ để mai còn sức mở đường! Liên đoàn đang lui binh, tôi không rảnh ngồi nghe chuyện cổ tích.

Thấy tôi có vẻ không muốn cà kê, dài dòng, ông Châu vội khẩn khoản:

– Long có uy tín với quân đoàn, mai Long xin trực thăng tải thương cho anh về Đà Lạt được không? Anh...

Tôi ngạc nhiên, trợn mắt, ngắt lời ông Châu:

– Trung tá đừng đùa lúc này!

Ánh sáng từ cái bóng đèn nhỏ mắc vào cục pin PRC 25 cho tôi thấy đôi mắt ráo hoảnh của vị sĩ quan khóa đàn anh:

– Anh nói thật chứ có đùa đâu?

Bây giờ thì tôi biết ông trung tá nói thật, không đùa. Tôi cứ ngồi ớ ra mà không biết phản ứng ra sao. Thấy thế, ông Châu năn nỉ tiếp:

– Long à! Thương anh thì ngày mai Long xin trực thăng cho anh ra khỏi đây, anh sợ chiến trận rồi!

Tôi nháp nhồm đứng dậy thì ông Châu vội cầm tay tôi:

– Anh đâu có tình nguyện lên Vùng 2 (?) Anh đâu có quen địa thế ở đây(?) Anh có ở lại cũng chẳng giúp gì cho anh em. Long ở Vùng 2 lâu rồi, quen biết nhiều, ngày mai Long xin trực thăng cho anh ra khỏi đây đi! Mình là anh em cùng trường. Long cố gắng giúp anh! Anh cảm ơn Long nhiều lắm!

Thế là hết chuyện! Bộ mặt bi ối của 1 kẻ tham sống sợ chết đã lộ ra quá nhanh và quá trơ trẽn. Tôi thần thờ đứng lên, bước ra khỏi căn lều của tên vô loại.

Đêm đó tôi ngồi hút hết điếu thuốc này tới điếu thuốc khác mà lòng thì buồn vô cùng, cứ nhớ về Trường Mẹ Đà Lạt không nguôi...

Mờ sáng 28 tháng 3 năm 1975, một công điện khẩn được gửi cho Bộ Tư Lệnh Quân Khu 2/Hành Quân, xin trực thăng tản thương.

Trước khi máy bay tới, Đại úy Trần Dân Chủ, Ban 3 Liên đoàn đến xin tôi cho phép anh ta theo chân Trung tá Liên đoàn phó rời vùng.

Tôi trả lời anh ta rằng:

– Trực thăng chưa tới thì ông Trung tá Châu còn là người chỉ huy liên đoàn. Anh phải trình diện ông ta, xin ông ta cho phép anh rời nơi đây.

Tôi nói thêm:

– Nếu tôi là người chỉ huy liên đoàn, tôi sẽ không cho bất cứ sĩ quan nào rời vùng. Trong những tình thế hiểm nghèo, người lính trông nhờ vào sĩ quan. Chỉ có sĩ quan mới có khả năng dắt dìu những người lính dốt nát thoát khỏi con khốn đốn. Sĩ quan biết sử dụng bản đồ, địa bàn, biết phương hướng. Đi trong núi, trong rừng mới cần sĩ quan dẫn dắt binh lính. Trong thành phố không ai cần các anh dẫn dắt!

Ông Đại úy Ban 3 dạ dạ, vâng vâng. Nhưng khi máy bay tản thương tới, thì Đại úy Chủ đã nhanh chân theo bèn gót Trung tá Châu lên tàu. Có 2 hạ sĩ quan khai bệnh sốt rét tới xin đi, tôi cho đi luôn.

Hóa ra chuyến đi này của Trung tá Đào Đức Châu cũng là chuyến bay giã từ quân ngũ của ông ta. Ông ta vắng mặt từ đó, rồi trở thành 1 trong những người đầu tiên di tản khỏi Việt Nam ngày 30 tháng Tư năm 1975.

Trưa ngày 28 tháng 3 năm 1975, khi 2 sĩ quan và 2 hạ sĩ quan vừa yên chỗ trên sàn trực thăng thì dưới bãi bốc xảy ra cảnh lộn xộn, ồn ào.

Có 1 người đàn bà nhất định không chịu lên máy bay. Chị ta vừa khóc thút thít vừa co rụt người lại khi mấy anh lính an ninh bãi đáp tìm cách đẩy chị ta lên cửa trực thăng. “Em không về đâu! Em không nỡ bỏ anh ấy giữa rừng!”

Người đàn bà này đã theo đoàn quân của Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân từ ngày đầu di tản. Chị không chịu bỏ người thân. Tay chân chị giãy giụa, miệng chị la bài hải:

“Em không sợ chết đâu! Cho em ở lại đi! Các anh ơi!”

Cuối cùng, toán giữ trật tự bãi đáp đành chịu thua người đàn bà.

Chợt không ai bảo ai, tất cả Biệt Động Quân có mặt trên bãi bốc ngày hôm ấy đã đồng loạt vỗ tay hoan hô người phụ nữ can đảm.

Chờ 1 lúc không thấy ai lên máy bay nữa, tôi ra đầu cho chiếc trực thăng cất cánh.

Còn Thiếu tá Trần Đình Đàng, Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân lại là sĩ quan thâm niên hơn tôi nhiều. Anh Trần Đình Đàng xuất thân Khóa 15 Võ Bị và phục vụ trong binh chủng Biệt Động Quân từ những năm binh chủng mới được khai sinh. So với Thiếu tá Đàng tôi là đàn em rất xa, về cả 2 xuất xứ, Biệt Động Quân cũng như Võ Bị, vì tôi xuất thân từ Khóa 20 Võ Bị.

Tôi xin ý kiến của người Niên Trưởng để mền này về việc tôi được chỉ định chỉ huy liên đoàn. Tôi hỏi anh có trở ngại gì khi anh phải nằm dưới sự chỉ huy của tôi không, thì anh Đàng trả lời một cách khẳng khái:

– Chú chỉ huy là phải rồi! Chú thông thuộc địa thế Vùng 2. Chú được cấp trên, cấp dưới tín nhiệm. Anh sẽ nghe theo lệnh của chú. Yên chí đi!

Tôi siết tay anh Đàng thật chặt:

– Cám ơn Niên Trưởng!

Trong cơn nguy khốn, chúng tôi thấy thương nhau hơn. Trong hoạn nạn, chúng tôi thấy gần nhau hơn.

Sau khi nhận lệnh chỉ huy Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân, tôi đích thân kiểm điểm lại quân số các ban, ngành của bộ chỉ huy liên đoàn thì phát giác ra, chỉ có Ban Truyền Tin là hiện diện khá đầy đủ, cái máy viễn liên PRC 74 còn đủ điện tri và vận hành tốt.

Ban Quân Y chỉ còn 1 hạ sĩ quan cùng 2 binh sĩ. Ông Trung úy Nguyễn Đăng Tri, Y sĩ trưởng của liên đoàn đã vắng mặt từ trước ngày di tản.

Đại Đội Trinh Sát của liên đoàn cũng không còn người nào, không biết ông Đại đội trưởng là Đại úy Nguyễn Văn Song và đại đội này đang ở đâu.

Tôi tập hợp tất cả quân nhân còn lại của bộ chỉ huy liên đoàn thành 1 trung đội, rồi cho trung đội này đi theo cánh quân đoạn hậu của Thiếu tá Trần Đình Đàng.

Cũng từ đêm 28 tháng 3 năm 1975, tôi không còn liên lạc được bất cứ đơn vị nào của Quân Đoàn II.

Thì ra, thời gian này Thiếu tướng Phạm Văn Phú và Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II cùng các đơn vị khác đang bị Việt Cộng truy kích đánh đuổi tơi bời, phải chạy từ tỉnh này tới tỉnh khác. Tình hình chỉ tạm yên sau khi lãnh thổ Vùng 2 Duyên Hải đã được sáp nhập vào Quân Khu 3 đặt dưới quyền chỉ huy của Trung tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III.

Sáng 29 tháng 3 trong khi đánh răng rửa mặt, tôi bất chợt nhìn thấy 1 cái đầu hói nằm chung với mấy anh lính cận vệ của tôi trên 1 cái poncho.

Tôi hỏi Binh nhứt Bích, người lính nấu cơm cho tôi:

– Thằng đầu hói nằm kia là ai vậy Bích?

– Dạ! Trình Thái Sơn, người đó là Thiếu tá Tài. Tối qua ông Tài tới poncho của tụi em, xin vào ngủ chung, ông nói đã xin phép Thái Sơn rồi!

Tôi ra lệnh:

– Kêu ông ta dậy! Nói với ông ta lên gặp tao!

5 phút sau, Thiếu tá Nguyễn Hữu Tài chân còn chưa mang giày, tới đứng nghiêm trước mặt tôi, miệng run lập cập:

– Đêm qua tui lên xin gặp Thái Sơn để trình một việc quan trọng thì Thái Sơn đã ngủ rồi, tui phải chui vào nằm với tụi cận vệ của Thái Sơn chờ sáng nay gặp mặt Thái Sơn.

Tiếp đó ông Tiểu đoàn phó Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân nói một hơi:

– Trình Thái Sơn! Tinh thần binh sĩ của tiểu đoàn tôi xuống thấp lắm rồi! 1 thằng đại đội trưởng của tôi đã dẫn 2 thằng lính dưới quyền nó trốn đi mất tiêu! Thái Sơn gắng liên lạc với thượng cấp xin tiếp tế lương thực cho anh em. Anh em tụi tôi đói quá! Thái Sơn ơi!

Nghe xong, tôi chỉ biết khích lệ tinh thần ông Tài bằng vài lời:

– Giữa rừng già thế này khó tìm lương thực lắm. Ông nói với anh em, chịu khó ăn rau tàu bay cầm hơi. Chắc cũng không còn xa làng xóm lắm đâu, gắng sức lên! Điều quan trọng nhất là cố giữ vững tinh thần, đừng vì quá đói mà thối chí, nản lòng, đào ngũ.

Những ngày tiếp theo, dưới quyền chỉ huy của tôi, liên đoàn tiếp tục cuộc hành trình đã dự trù. Theo hướng Đông Nam, chúng tôi băng rừng lội suối nhắm về quận lỵ Di Linh và thị trấn Blao, cứ cặp theo Liên tỉnh lộ 8B thì sẽ không sợ lạc. Trên đường chúng tôi đi qua chỉ có tre, mây và lau sậy; trên đường chỉ có dấu chân voi.

Địa thế ở đây tôi quen lắm. Thời 1968 tôi đã lặn lội, lùng sục không sót 1 ngọn đồi nào trong vùng này. Đã bao lần, tôi qua lại trên dải đất từ bờ Đông sông Đa Dung qua Quốc lộ 20 tới Cao nguyên Gia Bắc giáp giới quận Thiện Giáo, Bình Thuận.

Ngày đó, Trung tá Bùi Văn Sâm Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân đã biệt phái Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân của Đại úy Hồ Khắc Đàm (K16VB) cho Task Force South của Tướng Trương Quang Ân, Tư lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh. Tôi lúc đó là Đại đội trưởng Đại Đội 1/Tiểu Đoàn 11 Biệt Động Quân dưới quyền anh Đàm.

Chúng tôi được trực thăng Hoa Kỳ tải vào rừng. Tìm mục tiêu, diệt địch. Leo hết ngọn đồi này tới ngọn đồi khác.

10 ngày sau chui ra bãi trống nhận tiếp tế gạo, mắm. Rồi lại leo lên trực thăng, đổ xuống bãi khác.

Lại tìm mục tiêu. Lại leo hết đồi này tới đồi khác. Lại tiếp tế...

Cứ thế, mỗi đợt cả tháng trường, chúng tôi lần mò trong núi. Chỉ những anh bị thương hay sốt rét là có dịp nhìn thấy phố...

7 năm sau, tôi lại lội trên những con đường mòn ngày xưa tôi đã dẫn quân đi qua.

7 năm sau, tôi vẫn nhớ đường nào lên Đại Nga, hướng nào về Tân Bùi, ngã nào qua Tân Rai.

Lương thực của chúng tôi đã gần cạn. Giày vỡ, áo quần bắt đầu te tua.

Ngày 30 tháng 3 năm 1975, mặt trời vừa lên, trong máy nội bộ của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã có tiếng người trên trực thăng hỏi thúc:

“Yêu cầu Thái Sơn kiểm bãi đáp nhận chỉ thị gấp!”

Lúc đó chúng tôi đang ở gần 1 bãi ngô cũ. Chiếc trực thăng sà xuống. Người phi công quơ tay ngoắc tôi lia lịa. Tôi bước lên càng máy bay để nghe anh ta nói:

– Tôi được lệnh quân đoàn lên đón Thiếu tá về Đà Lạt. Thiếu tá lên tàu mau đi!

– Thế còn liên đoàn thì sao?

– Chúng tôi chỉ “rescue” một mình Thiếu tá thôi! Những người khác, bỏ! (Rescue: Cứu)

Tôi xua tay:

– Thôi! Nếu thế thì tôi không đi đâu! Tôi đang chỉ huy cả ngàn người. Tôi không mặt mũi nào bỏ đi một mình. Anh về báo với quân đoàn cố gắng bốc tất cả liên đoàn giùm tôi!

Nói xong câu đó, tôi bước xuống đất định quay đi thì người phi công cởi dây đai, mở cửa phi cơ. Anh nhảy xuống đất đứng nghiêm trước mặt tôi. Giơ tay chào tôi, anh nói lớn:

– Tôi không ngờ giờ này quân đội ta còn 1 vị chỉ huy đáng nể như Thiếu tá! Thiếu tá cho phép tôi chào kính phục ông và nói lời vĩnh biệt ông.

Người phi công nắm tay tôi lắc lắc mấy cái rồi anh buông tay tôi ra, leo lên buồng lái. Cả phi hành đoàn giơ tay vẫy vẫy goodbye. Tôi cũng giơ cái bản đồ vẫy lại. Chiếc trực thăng cuối cùng của Vùng 2 khuất dần ở chân mây.

Bình nhất Y Don Near mang máy truyền tin nội bộ của tôi lúc nào cũng đi sát bên tôi. Don đã nghe tất cả những lời tôi và viên phi công đối đáp với nhau. Chắc nó đã kể lại chuyện này cho bạn bè.

Trưa hôm đó, lúc dừng quân nghỉ chân, vài anh lính Rhadé, Jarai đã đến xúm quanh người chỉ huy của họ:

– Ông Thiếu tá ơi! Đừng bỏ tụi em, tội nghiệp!

– Ừ! Thiếu tá không bỏ các em đâu! Thiếu tá lúc nào cũng ở bên các em. Chúng mình sống chết có nhau!

Nhìn những giọt nước mắt theo nhau lăn trên những gò má đen đũi của thuộc cấp, tôi thấy lòng mình ấm lại.

Chúng tôi đã cạn hết lương thực. Trên đường đi, chúng tôi phải tấp vào những nương rẫy cũ kiếm rau tàu bay, củ chuối, nấu ăn cho đỡ đói. Răng người nào cũng đen thui vì nhựa chuối rừng.

Điều khổ nhất phải chịu đựng là, sau khi ăn hoa chuối, cây chuối hay củ chuối thì chất xơ của chuối làm cho chúng tôi mắc bệnh táo bón. Mỗi khi đi tiêu, chúng tôi phải ngồi ngâm hậu môn xuống nước, lấy cây cạy phân ra. Hậu môn đau rất lắm. Đi tiêu xong người nào cũng bước cà náng, hai hàng.

Buổi trưa, tôi đang ngồi bên đường chờ bát canh rau tàu bay của chú Bích thì Thiếu úy Đặng Thành Học rón rén tới gần. Học thì thầm:

– Có con gấu to lắm, trên cây. Thái Sơn cho phép bắn làm thịt nghe?

Tôi sáng mắt lên:

– Ừ! Bắn đi!

Học vui vẻ phóng về hướng rừng. Lát sau chú quay lại, mặt tiu nghỉu:

– Thấy con gấu trên cây trong bụi lau, thằng lính gác muốn bắn, nhưng lại sợ Thái Sơn la. Đợi khi em xin phép xong thì con gấu đã chạy mất tiêu rồi!

Tôi thì buồn vui lẫn lộn. Buồn vì mất ăn 1 bữa thịt gấu. Vui vì tới giờ phút này, tinh thần kỷ luật của đơn vị tôi vẫn chưa bị lung lay.

Chúng tôi đang ở bên bờ 1 con suối lớn. Dưới nước, những con cá đuối nhau có người. Tôi chợt nghĩ ra một ý lạ: Đốt cá!

Tôi gọi Thiếu tá Tài và Thiếu tá Đàng sẵn sàng. Tôi ra lệnh cho 3 tiểu đoàn tản xa theo dòng nước.

Mỗi tiểu đoàn trấn giữ 1 khúc suối. Nơi đầu nguồn của mỗi đơn vị chỉ cần đốt 3 quả lựu đạn M26 là liên đoàn có 1 bữa cá no nê.

Tôi học được cách “đốt cá” từ khi còn ở Đại Đội Trinh Sát của Liên Đoàn 2 Biệt Động Quân.

Muốn đốt cá thì làm như sau:

Vặn phần đầu của quả lựu đạn ra, vứt đi.

Bỏ đầu 1 viên đạn M16 lấy thuốc súng đổ vào lỗ kích hỏa của trái lựu đạn.

Đốt thuốc súng cho lửa xanh phụt lên.

Quơ qua, quơ lại quả lựu đạn cháy trong lòng nước. Hơi cay làm cho thủy tộc bị đuổi. Cá đen, cá trắng, lươn, cua, rùa, rắn, ếch, nhái, vân vân, con gì trong nước cũng nổi con người nổi lên mặt nước.

Buổi chiều chúng tôi mỗi người được chia 1 lon Guigoz cá tươi. Sáng mai chúng tôi lại có sức để lên đường.

Ngày 31 tháng 3 năm 1975, chúng tôi đang ở trên 1 ngọn đồi cách Bảo Lộc trên dưới 20 cây số. Từ trên đỉnh, chúng tôi nhìn thấy thung lũng dưới chân đồi là 1 mật khu trù phú.

Kế hoạch đặt ra như sau: Đại Đội 3/82 sẽ tiến sát, rồi bắt thàn đột kích khu doanh trại chính; mỗi tiểu đoàn sẽ cắt 20 người tải lương thực về.

Kế hoạch đã được thi hành như dự liệu và không có gì trục trặc xảy ra.

Đại Đội 3/82 thanh toán mục tiêu rất nhanh.

1 cán bộ Việt Cộng quần áo bảnh bao đang ngồi bên bàn, chờ ly cà phê phin nhỏ giọt thì bị 1 viên M16 ghim vào ngực.

2 cán bộ đang cho lợn ăn trưa cũng bị mỗi tên 1 viên M16 vào ngực.

Mấy anh cán binh đang tưới cây trong vườn cũng bị mỗi anh 1 viên M16 vào ngực. Cái mật khu dưới kia là 1 trung tâm huấn luyện của Tỉnh Đội Lâm Đồng Việt Cộng.

Trung tâm có khoảng trên 300 khẩu súng gỗ và cả chục khẩu súng thật.

Có 1 khẩu cối 82ly với 1 kho đạn.

Tên Việt Cộng đang chờ uống cà phê có vẻ là cấp chỉ huy. Những tên khác có lẽ là bọn lo công tác hậu cần. Bọn bộ đội bảo vệ trung tâm đã xuất trại vắng.

Quân ta làm chủ tình hình một cách lẹ làng.

Có 1 tai nạn lúc xung phong: Hạ sĩ Nguyễn Ba trong toán tà lọt của tôi đã lúi đầu vào một bụi tre. Một cọng tre khô xuyên vào mắt trái của hạ sĩ. Đói quá, quên đau, hạ sĩ xung phong bắt được một con gà và một gốc sắn rồi mới chịu lấy khăn tay bịt một mắt rút lui lên đồi. Ăn xong bữa thịt gà, hạ sĩ mới nhận ra con mắt bị thương đang hành hạ anh ta. Cái cọng tre còn lòi ra khỏi hốc mắt Hạ sĩ Ba cả tấc. Quân Y liên đoàn không dám rút cọng tre khỏi mắt Ba vì không đủ phương tiện cứu chữa. Họ chỉ dùng kim cắt cọng tre ngắn đi cho đỡ vướng.

Vốn là 1 tay viển thám gan lỳ, người tà lọt của tôi cắn răng chịu đau, không rên, không khóc. Những ngày sau đó, hạ sĩ đành quấn súng lên vai, hai tay luân phiên che mắt đi theo đoàn tùy tùng của Đại úy Hoàn.

Tôi cũng quên dặn dò các cánh quân coi chừng bắn gà, bắn heo có thể gây đạn lạc trúng quân ta. Kết quả, đạn của Đại Đội 3/82 đã sượt qua cổ 1 anh lính của Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân, thay vì trúng đầu 1 con gà. Người trúng đạn bị thương nhẹ.

Toán tải lương thực sau cùng của liên đoàn đã rút lui an toàn.

Chiều đó, khi dừng quân, tôi nhận được 1 công điện từ Bộ Tư Lệnh Quân Khu 2/Hành Quân chỉ định Thiếu tá Hiện Dịch Vương Mộng Long, Khóa 20 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tạm thời giữ chức vụ Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân.

Tôi mời Thiếu tá Đàng và Thiếu tá Tài lên gặp tôi để phân nhiệm. Theo đó, Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân sẽ mở đường, Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân đi giữa, Tiểu Đoàn 63 Biệt Động Quân có nhiệm vụ đoạn hậu.

Đối với Thiếu tá Nguyễn Hữu Tài, tôi không gặp trở ngại gì về vấn đề chỉ huy, vì anh Tài là Tiểu đoàn phó Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân của tôi trước khi chuyển qua Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân làm Tiểu đoàn phó cho Thiếu tá Hoàng Đình Mẫn.

Vài ngày trước, tôi đã chứng kiến cảnh Biệt Động Quân hoan hô người đàn bà can đảm của Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân trên bãi trực thăng, vì thế tôi không ngạc nhiên khi thấy chị ta cũng có mặt trong đoàn người mặt mày hí hửng đang từ dưới chân đồi hi hục leo lên.

Tôi không cho lệnh đốt khu doanh trại, vì ngại khói đen bốc cao có thể thu hút sự chú ý của các đơn vị Việt Cộng ở xa. Tôi không muốn đụng đầu với quân cứu viện của chúng lúc này.

Khi rút lui, Trung úy Phước đã sơ ý không phá hủy cái kim hỏa của khẩu súng cối. Vài giờ sau khi chúng tôi rút đi thì đạn cối 82ly bắt đầu câu theo đít quân ta.

Chúng tôi nhanh chân vượt qua 2 ngọn đồi, rồi chui vào sâu trong rừng lau sậy.

Trời vừa tối. Tôi cho lệnh dừng quân căng lều. Rừng bao la, đạn cối của Việt Cộng “ùm! ùm!” rơi bâng quơ trong núi.

Ngày 1 tháng Tư năm 1975, lên đường!

Sáng nay mọi người đều no bụng. Đoàn quân tìm lại được cái vẻ oai phong, khí thế ngày nào!

Đội hình một hàng dọc! Thứ tự như cũ! Cứ theo hướng mặt trời mọc mà đi! Cứ men theo bờ Đa Dung mà tìm đường về quận lỵ Di Linh.

Binh nhì viên thám viên Triệu Tân mở đường. Người thứ nhì là Thiếu úy Đặng Thành Học. Người thứ ba là tôi. Sau tôi là thằng Y Don Nier. Sau thằng Don... là đoàn rồng rắn lên mây, cả liên đoàn hàng dọc.

Đường độc đạo, 2 bên là lau sậy và gai mắc cỡ. Nếu cứ tính lộ không trung bình mỗi người cách nhau 3 mét, thì toán đi đầu của tôi cách toán đi chót của Thiếu tá Đàng phải trên 2 cây số.

Tối chiều thì chúng tôi bắt đầu đi lên 1 cái dốc khá cao. Tình hình vẫn yên tĩnh! Trời đẹp quá! Trên không mây trắng vài sợi bay lơ lửng. Gió nhẹ như ru. Thông ngàn reo vi vu.

Chim chóc hót vang lừng. Nếu là thuở thanh bình thì cảnh này thật lý tưởng cho các thi nhân lang thang đi tìm ý thơ...

“Choác!” thằng Tân té ngựa!

Tôi và Thiếu úy Học khựng lại. 1 giây sau, tôi và chú Học mới bóp được cò 2 khẩu M16 theo phản xạ, nhắm về hướng bụi cây um tùm bên phải dốc.

Đạn trúng tảng đá trong bụi rậm. Đạn văng ngược ra đường xoáy trong không khí, kêu “Tăng! Tăng! ... Tăng! Tăng!” rồi... “Xèo!” chui xuống cỏ.

Toán viên thám của Hạ sĩ Tuấn phóng nhanh lên dốc, vừa chạy vừa bắn.

Toán viên thám chiếm được đỉnh dốc, nhưng tên bắn tĩa đã cao bay.

Viên đạn súng trường Nga trúng ngay giữa trán Triệu Tân. Cái nón sắt vỡ. Cái vỏ đạn bằng đồng đỏ còn nóng hổi, nằm trên mặt đất sau tảng đá.

Chỉ với 1 viên đạn, Thượng Cộng đã loại ra ngoài vòng chiến 1 viên thám viên lợi hại của đơn vị tôi.

Khi đại đội của Thiếu úy Học đã bố trí an ninh xong, chúng tôi tạm dừng để an táng Biệt Động Quân Triệu Tân.

Cặp thẻ bài đeo trên cổ Triệu Tân bị chia đôi, một chôn theo người chết, một cất trong ba lô của Đại úy Hoàn, Tiểu đoàn phó.

Tôi cho liên đoàn chiếm lĩnh ngọn đồi để nghỉ qua đêm.

Đêm đó toán viên thám của Hạ sĩ Tuấn âm thầm lên đường. Điềm tới là trườn dốc cuối ngọn đồi, cách chỗ chúng tôi dừng quân gần 2 cây số.

Mờ sáng hôm sau 1 quả Claymore nổ. Tên Thượng Cộng đang nửa đường lên dốc lãnh nguyên trái mìn cơ động, khẩu súng trường bá đở văng trên bãi cỏ bên đường: Có vay có trả!

Sáng ngày 2 tháng Tư năm 1975, vừa xuống tới chân dốc, tôi báo cho 2 tiểu đoàn đi sau chuẩn bị đánh lạc hướng địch.

10 năm phục vụ ở Vùng 2, tôi đã hướng dẫn nhiều quân nhân dưới quyền thành thạo nghệ thuật xóa dấu vết khi di chuyển trong rừng.

Hôm nay liên đoàn bị 1 phen vất vả. Đoàn quân đang đi hàng dọc thì được lệnh dừng lại, chuyển thành hàng ngang, đâm thẳng xuống suối. Tới suối lại được lệnh lội hàng dọc trong lòng suối. Lội được khoảng nửa cây số lại có lệnh chuyển hàng ngang leo lên đỉnh. Khi lên tới đỉnh, đoàn quân lại chuyển thành hàng dọc.

Phải ma mãnh như thế mới đánh lạc được sự theo dõi của Thượng Cộng.

Vì di chuyển vòng vo tránh vùng địch hiện diện, nên chúng tôi dạt về hướng Tây hơi xa.

Buổi trưa, tôi thấy đồn Tân Rai sừng sững bên phải trực tiến quân của mình. Như vậy chúng tôi còn cách thành phố Blao trên chục cây số.

Nhưng khi nhìn thấy đồn Tân Rai đã bị bỏ trống, trên cột, lá cờ vàng ba sọc đỏ còn bay, thì chúng tôi chỉ đứng xa mà ngó, chứ không dám leo lên. Mìn bầy ai mà lường cho được!

Tôi cho quân chuyển hướng về Nam. Xế chiều, chúng tôi đã ở trên 1 đỉnh đồi nằm về hướng Tây Bắc của phi trường Con Hinh Đa.

Thành phố Blao nằm dưới kia, ngay trước mặt!

Từ trong phố, vẳng lại tiếng trống múa lân “thùng! thùng!”

Trước cửa vài ngôi nhà lác đác cờ bay, cờ nửa xanh, nửa đỏ, sao vàng. Blao đã rơi vào tay giặc!

Chúng tôi đành quay sang hướng Đông, tìm đường lên Đức Trọng, Liên Khương. Không biết tình hình Đà Lạt ra sao? Thôi thì, nước còn, ta cứ tát! Hy vọng, có còn hơn không! Bụng tuy đói còn cào, nhưng chân chúng tôi vẫn cố gắng bước lên.

Đêm 2 tháng Tư năm 1975, trong khi dò tìm tần số đài phát thanh Sài Gòn, chiếc radio cầm tay của tôi bắt được 1 bản tin phát đi từ Lộc Ninh qua Đài Tiếng Nói Của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam.

Chương trình tối nay của đài cứ lặp đi, lặp lại lời kêu gọi của 1 thiếu úy trực thuộc Tiểu Đoàn 81 Biệt Động Quân vừa ra đầu hàng quân Giải Phóng.

Anh thiếu úy này hét lời ca ngợi Quân Đội Giải Phóng đã đối xử vô cùng nhân đạo với anh ta và 2 người dưới quyền đã theo anh ta ra đầu hàng.

Anh ta còn lớn tiếng thiết tha kêu gọi những Biệt Động Quân còn lại của Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân hãy noi gương anh ta, mau mau ra đầu thú để khỏi bị chết đói ở trong rừng.

Trưa ngày 3 tháng Tư năm 1975, cánh quân đầu của tôi tới sát Liên tỉnh lộ 8B. Nơi này cách quận lỵ Di Linh chừng 5 cây số. Bên kia lộ là vườn trà. Trà bạt ngàn.

Hướng Tây Nam con lộ là rừng tre. Chúng tôi núp trong rừng tre.

Ngoài đường cơ giới địch chạy âm âm.

Chờ tới gần tối, tôi đem theo Thiếu úy Học và 1 toán cận vệ xuống thám sát con đường.

Khi chúng tôi đang kẹt giữa đường thì 1 chiếc xe tải đi tới.

Toán cận vệ Biệt Động Quân bắn đại vào đầu xe. Chiếc xe bể máy, xẹp lốp ngừng ngay giữa đường. 2 tên Việt Cộng ngồi ghế trước chết ngay tại chỗ.

Chúng tôi chưa kịp kiểm soát trên xe chứa gì thì nghe tiếng đàn bà và trẻ con khóc ré lên trong xe; xe chở toàn đàn bà và con nít!

Tôi không biết vì sao trong chiếc xe Zin của Việt Cộng lại đầy con nít, đàn bà?

Tôi gọi anh em rút êm về hướng cũ. Chúng tôi nhanh chân lui lại hướng Tây chừng 1 cây số, ngủ trong rừng trà.

Từ radio, đài BBC loan tin thành phố Đà Lạt mất!

Bây giờ chúng tôi chỉ còn cách bỏ núi, tìm đường ra biển.

Ngày 4 tháng Tư năm 1975, chúng tôi di chuyển thật chậm trong rừng thông và rừng cỏ hôi. Vùng này nằm giữa Di Linh và Bảo Lộc. Hướng tiến bây giờ là Đông Nam. Tôi hy vọng tìm được đường tới Liên Đàm. Rồi từ Liên Đàm lui trong rừng tre chuồn về Gia Bắc, xuống Thiện Giáo, Phan Thiết.

Trưa đó toán đi đầu của tôi mới ló đầu ra 1 trảng trống thì nghe tiếng súng trường Nga bắn “tắc! bup!” Có người đi sẵn gần đây!

Vừa queo qua một cái cua đường mòn, Binh nhất Yang đi đầu chạm trán một cán binh Việt Cộng ngồi câu cá trên một cái cầu ván bắc ngang con rạch nhỏ.

Tên Việt Cộng không ngờ trong rừng còn có quân lính Việt Nam Cộng Hoà! Y há hốc mồm nhìn sững cái phù hiệu đầu cọp nhe nanh trên mũ sắt của Binh nhất Yang. “Đoàng!” thẳng Việt Cộng rớt xuống rạch. Nước trong rạch không sâu lắm, cỡ đầu người.

Chúng tôi núp trong lùm tre nhìn về hướng đồn điền trà trước mặt.

Trời! Việt Cộng đâu mà nhiều thế! Lều bạt, xe cộ, phòng không, đại bác, xe tank, xe xích kéo pháo và tải đạn, đậu sát rạt nhau theo các đường phân lô trà. Bóng người qua lại lố nhố. Đơn vị Cộng Sản Bắc Việt này cũng cỡ một E pháo (trung đoàn pháo). Như vậy gần đây cũng phải có ít nhất là một E bộ binh yểm trợ cho cái E pháo nặng trước mắt tôi!

Trên cái đồn điền trà bát ngát đó, chỗ nào cũng có bộ đội. Chúng nói chuyện ồn ào huyền não tự nhiên như đang ở giữa Hà Nội.

Chẳng đũa nào để ý tới tiếng súng của Binh nhất Yang. Chắc chúng tưởng đó là tiếng súng bắn chim trời, gà rừng của đồng bọn?

Trong tình cảnh đó, tôi thấy chỉ có cách áp dụng chước thứ 36 trong tam thập lục kế là tốt nhất. Tôi ra dấu cho mọi người đánh bài tâu mã.

Anh Thiểu tá Đàng đi đoạn hậu, còn ở tít đàng sau xa, chẳng hiểu ắt giáp gì. Thấy tôi hỏi hỏi ra lệnh “chém vè” càng nhanh càng tốt, anh cũng cho đàn em vắt giò lên cổ chạy theo tụi tôi. (Chém vè: Danh từ Việt Cộng, có nghĩa là rút chạy.)

Sau đó, nương theo rừng thông, chúng tôi từ từ di chuyển ngược về Tây Nam, băng qua các vườn trà Bắc Blao và Bắc Tân Bùi.

Dự trừ, qua khỏi Tân Bùi, tôi sẽ lấy Quốc lộ 20 làm chuẩn. Nếu thuận tiện, chúng tôi đổ dốc xuống Thiện Giáo. Nếu có trở ngại, chúng tôi sẽ cập quốc lộ để về Gia Kiệm.

Đoàn quân tiếp tục đi suốt đêm.

Mờ sáng ngày 5 tháng 4 chúng tôi đang nghỉ chân trên 1 khu đồi thông thì nghe hướng chân đồi, trên con đường xe be có tiếng người nói chuyện. Tôi cho lệnh Thiểu úy Đặng Thành Học dẫn theo 1 trung đội theo dõi đoàn người này.

Mấy phút sau có tiếng súng bắn “Cành! Cành!” và tiếng hét “Sát! Sát!” âm vang trong núi...

Thiểu úy Học không đem theo máy truyền tin, nên tôi chẳng biết chuyện gì đã xảy ra.

Chừng 15 phút kể đó, mùi mậy ông Biệt Động Quân vừa thờ, vừa leo lên đồi.

Học gạt mồ hôi trên trán, báo cáo với tôi:

– Trình Thái Sơn, tôi xuống tới đường thì đoàn người dưới đó đã đi tới khúc quanh. Chắc tụi nó là dân công Việt Cộng, có cả phụ nữ đội nón lá. Tui cho lệnh bắn chỉ thiên để ra lệnh cho bọn họ dừng lại thì họ quăng hết đồ đạc, rồi chạy luôn! Tôi kiểm soát chiến lợi

phẩm, chỉ thấy mấy cái đầu máy may, mấy cái radio, mấy cái đồng hồ treo tường, mấy cái nón lá, mấy cái áo toi... Chẳng có thứ gì ăn được cả! Chúng tôi đói quá, chạy một hơi là mệt, đành bỏ cuộc!

Tôi an ủi Học:

– Xui quá! Phải chi đám dân công này mà đang làm công tác vận tải lương thực thì hay biết mấy!

Tôi thấy, cứ như những gì mà chú Học vừa nói thì bọn Việt Cộng đi dưới đường chắc chắn mới trở về từ thị xã Bảo Lộc. Thành phố Bảo Lộc đã bỏ ngõ nên trở thành mục tiêu cho bọn thổ phỉ cướp phá.

Tôi đoán chắc rằng, sau khi chúng tôi đi khỏi đây, thế nào chúng cũng mon men quay lại để tìm kiếm những gì mà chúng vừa vớt bỏ.

Hướng Tây Nam của chúng tôi là những rặng đồi cuối cùng của Cao Nguyên Bảo Lộc.

Tôi biết chắc chắn rằng bên trái những rặng đồi xanh đó là Đèo Chuối. Rừng chuối, rừng tre vùng này thì, eo ơi! Vất nhiều không đâu bằng!

Trưa ngày 5 tháng Tư năm 1975, tôi đang suy tính làm cách nào an toàn đưa liên đoàn băng qua Quốc lộ 20 thì trong tần số 47.70 có người gọi Thái Sơn.

Tần số 47.70 là tần số đặc biệt của tôi, chỉ có tôi và Trung tá Hoàng Kim Thanh, Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân biết mà thôi.

Tần số này chỉ dùng trong trường hợp nguy biến hay bị thất lạc.

Tôi mừng rỡ vô cùng khi nhìn thấy bóng dáng một chiếc máy bay L19 đang bay lững lờ trên vùng trời hướng Đông. Chiếc thám sát cơ L19 này trực thuộc Quân Đoàn III.

Sau này tôi được biết, trên đường theo đoàn người di tản từ Đà Lạt về Nha Trang, Trung tá Hoàng Kim Thanh, Liên đoàn trưởng Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân đã tới trình diện Trung tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Khu 3 đang đi thị sát mặt trận. Trung tá Thanh đã báo cáo cho Tướng Toàn hay rằng, Thiếu tá Vương Mộng Long đang chỉ huy 3 tiểu đoàn Biệt Động Quân còn phiêu bạt ở trong rừng. Ông Thanh đã xin ông Toàn cho máy bay đi tìm cứu chúng tôi.

Trung tá Thanh đã cung cấp đặc điểm nhận ra tôi là: “Thái Sơn nói tiếng Bắc 54” trên tần số truyền tin cố định FM 47.70.

Từ 31 tháng 3 năm 1975, mỗi chiều dùng quân, tôi đều bắt thẳng Y Don Nier gắn cây ăng ten 7 đoạn vào đầu 1 cành cây cao rồi phát đi trong thời gian dài đúng 1 tiếng đồng hồ cái điệp khúc:

“Mayday! Mayday! Đây là Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân!”

Thế rồi, 1 hôm, đài kiểm thính của ta đã bắt được lời kêu cứu ấy:

“Mayday! Mayday! Đây là Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân!”

Tin tức này được trình cho Trung tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III.

Ngay sau đó, Chuẩn tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh được ủy thác nhiệm vụ tìm cứu đơn vị này.

Trung tá Nguyễn Khoa Lộc, khóa 18 Võ Bị, Liên đoàn phó Liên Đoàn 33 Biệt Động Quân đã được chỉ định bay trên trinh sát cơ L19 từ sáng cho tới tối mỗi ngày để tìm kiếm chúng tôi.

Suốt thời gian này Trung tá Lộc trú ngụ trong tư dinh của Đại tá Phạm Văn Phúc, Tỉnh trưởng Tỉnh Long Khánh.

Vì Định Quán, Phương Lâm, Blao, Di Linh, Đà Lạt, đã rơi vào tay Cộng Quân, nên tất cả những phi cơ dám mạo hiểm bay trên Quốc Lộ 20, vùng giáp ranh Lâm Đồng và Long Khánh đều có thể bị phòng không bắn rơi bất cứ lúc nào.

Vậy mà ròng rã 3 ngày, Trung tá Nguyễn Khoa Lộc đã gồng mình liệng tới liệng lui trên trời, cố tìm dấu tích bạn.

Sau khi bắt được liên lạc với anh Lộc, sợ địch phát giác ra vị trí bãi đáp, tôi phải dẫn theo 1 toán viên thám tiến ra giữa 1 bãi tranh để chiếu gương cho máy bay, thay vì dùng lựu đạn khói.

Thấy chắc ăn rằng dưới đất là quân ta, anh Nguyễn Khoa Lộc mới chịu bay đi, hẹn ngày hôm sau sẽ gặp lại.

Tôi loan báo tin vui này cho anh Đàng và anh Tài. Cả liên đoàn như hồi sinh.

Sau đó, tôi cho quân tấp vào bìa rừng nghỉ qua đêm chờ mai ra bãi bốc.

Đêm đó là lần đầu, tôi, anh Tài, và anh Đàng đóng quân chung. Đó cũng là lần đầu chúng tôi có thời giờ kiểm điểm lại quân số một cách kỹ càng sau gần nửa tháng vất vả, gian nan.

Tôi cảm ơn Niên Trưởng Trần Đình Đàng đã phụ giúp tôi một cách rất đặc lực trong vai trò đoạn hậu vô cùng khó khăn. Với những đức tính can đảm, kiên nhẫn, chịu đựng, và khiêm nhường, Thiếu tá Đàng là tấm gương tốt cho những người khác nhìn vào, cảm phục và noi theo.

Quân số Liên Đoàn 24 Biệt Động Quân còn duy trì gần như toàn vẹn, phần lớn nhờ vào công lao của Niên Trưởng Trần Đình Đàng, Khóa 15 Võ Bị.

Trưa ngày 6 tháng Tư năm 1975 Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân được Phi Đoàn 237 trực thăng Chinook của Quân Đoàn III bốc ra phi trường Phan Thiết. Đồ xăng xong, trực thăng lại chở thẳng chúng tôi về Xuân Lộc tăng phái Sư Đoàn 18 Bộ Binh.

Hôm sau, những quân nhân của 2 tiểu đoàn còn lại cũng được trực thăng bốc về Phan Thiết.

Khoảng 5 giờ chiều ngày 6 tháng 4 năm 1975 chúng tôi đặt chân xuống phi trường Long Khánh.

Một cuộc lui binh nghiệt ngã đã đưa tôi tới chốn này. Quanh đây, tôi chỉ thấy một dải bình nguyên ngút ngàn đồng cỏ. Tìm đâu những rặng Chư-Prong, Chư Gô suốt mùa sương phủ, mây che? Tôi đã thực sự lìa rừng, xa núi. Từ nay vĩnh biệt Pleime!

Tôi hiểu rằng chiến trận không dừng ở đây. Vì tôi biết 1 tướng hàng đầu Cộng Sản đã tuyên bố:

“Muốn giải phóng Miền Nam, trước hết phải đặt bàn chân phải lên Tây Nguyên, sau đó đặt bàn chân trái lên Duyên Hải” (Võ nguyên Giáp).

Chúng tôi đã bình thản đợi chờ những trận đánh mới.

Tháng Tư 1975, những người lính của Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân gốc Kinh, Thượng Rhadé, Jarai, Bana của căn cứ Biên Phòng Pleime đã chiến đấu 1 cách tuyệt vọng, nhưng với 1 phong cách thật tuyệt vời.

Chúng tôi đã không bỏ nhau. Theo chân nhau, chúng tôi đã ngã xuống, từng ngày. Máu chúng tôi đã tưới đầm từng ngọn đồi, từng đoạn đường, từng khu phố để ngăn bước giặc tràn vào Xuân Lộc, Đồng Nai, Sài Gòn.

Vương Mộng Long – K20

Seattle, ngày 21 tháng Tư năm 2006

(Nhận sắc tháng Ba năm 2021)



*Nguồn: Internet eMail by **CATHY** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Bảy, March 4, 2023
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*